

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1813/SYT-TCCB

Đắk Nông, ngày 21 tháng 8 năm 2020

V/v lấy ý kiến đề nghị xây dựng
nghị quyết của HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Y tế chủ trì dự thảo nghị quyết về chính sách thu hút, đãi ngộ theo chế độ đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế về công tác và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và lấy ý kiến bộ ngành có liên quan, lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp theo quy định.

Nay, Sở Y tế thực hiện đề nghị xây dựng nghị quyết theo các bước quy định tại Điều 112 đến Điều 116 theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các quy định có liên quan tại Chương II, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Để thực hiện việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh đảm bảo thời gian và theo đúng quy định pháp luật, Sở Y tế kính đề nghị:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh; các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố góp ý vào hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết “Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ theo chế độ đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế về công tác và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025”. Xin góp ý vào có các dự thảo kèm theo gồm: Tờ trình Hội đồng nhân dân về dự thảo Nghị quyết; Dự thảo Nghị quyết; báo cáo đánh giá tác động, báo cáo kết quả tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND). Ngoài ra, đối với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và xã hội góp ý thêm vào công văn dự thảo xin ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động, Thương binh và xã hội trước ngày **02/9/2020** để tham mưu xin ý kiến các bộ kịp thời.

- Văn phòng UBND tỉnh phối hợp đăng tải nội dung hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông tại địa chỉ: <http://daknong.gov.vn/>.

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đăng tải nội dung đề nghị xây dựng Nghị quyết lên trang Web ngành y tế: <http://syt.daknong.gov.vn/> và tổng hợp ý kiến góp ý (nếu có) sau 30 ngày đăng tải.

Văn bản góp ý và ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và cá nhân là rất quan trọng làm cơ sở để tiếp thu, điều chỉnh xây dựng nghị quyết có tính thực tiễn và đúng quy trình quy định. Văn bản góp ý gửi về Sở Y tế trước ngày **21/9/2020** để tổng hợp, quá thời hạn trên quý cơ quan, đơn vị không có ý kiến bằng văn bản coi như thống nhất.

Yêu cầu các đơn vị trực thuộc đã có ý kiến góp ý trước đây, nay đều phải góp ý lần hai, nội dung góp ý tập trung vào nội dung chính sách về: Đối tượng, phạm vi, điều kiện, mức chi, biện pháp thực hiện.

Vậy, Sở Y tế kính mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của quý cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận: *vt*

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các phòng chức năng Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB. 0942.67.48.48.

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Quang Hào

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng nghị quyết về chính sách thu hút, đãi ngộ theo chế độ đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế về công tác và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Y tế chủ trì dự thảo nghị quyết về chính sách thu hút, đãi ngộ theo chế độ đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế về công tác và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và lấy ý kiến bộ ngành có liên quan, lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp theo quy định;

Ủy ban nhân dân tỉnh xin trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng nghị quyết về chính sách thu hút, đãi ngộ theo chế độ đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế về công tác và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Chính sách thu hút, đãi ngộ giai đoạn trước theo Nghị Quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách thu hút, đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học về công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn Đắk Nông, giai đoạn 2015-2020 đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tại thời điểm xây dựng nghị quyết năm 2015 khi ngành y tế Đắk Nông đang thiếu bác sĩ đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao (bác sĩ chính quy trở lên). Tổng số bác sĩ, dược sĩ tại thời điểm xây dựng chính sách là 286 người, trong đó, bác sĩ chuyên khoa I: 46 người, bác sĩ chuyên khoa II: 02 người, thạc sĩ: 04 người và 13 dược sĩ đại học. Trải qua 5 năm thực hiện nhân lực ngành y tế hiện nay tăng về số lượng và chất lượng: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành hiện nay là 2.061, trong đó bác sĩ là 491 người, trong đó bác sĩ có trình độ chuyên khoa I và tương đương: 116, bác sĩ chuyên khoa II: 03 người, tiến sĩ y khoa: 01 người, dược sĩ đại học: 28 người, dược sĩ chuyên khoa I: 02 người; chất lượng khám, điều trị tăng lên rõ rệt, một số dịch vụ kỹ thuật mới được triển

khai, thái độ phục vụ của nhân dân của đội ngũ y, bác sĩ có chuyển biến tích cực giảm thiểu số lượng bệnh nhân chuyển tuyến và từng bước tạo được niềm tin của người dân, đã thực hiện theo đúng mục tiêu của chính sách thu hút đề ra.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả quan đã đạt được, Ngành Y tế Đắk Nông vẫn còn những hạn chế, khó khăn nhất định. Đặc biệt, công tác phát triển nguồn nhân lực vẫn còn nhiều bất cập; còn thiếu bác sĩ đại học chính quy, thiếu nguồn nhân lực chuyên môn y tế sau đại học có chuyên môn sâu; đội ngũ chuyên gia đầu ngành mỏng; số lượng bác sĩ chính quy đại học, sau đại học và chuyên môn y sau đại học về công tác hàng năm trên phạm vi toàn tỉnh nói chung và vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn nói riêng chưa đảm bảo, còn thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao để quy hoạch và thực hiện phát triển Ngành Y tế, cũng như sự phát triển dân số tự nhiên của tỉnh. Đặc biệt, tình trạng thiếu bác sĩ về công tác tại các đơn vị y tế, lĩnh vực đặc thù như: Lao, HIV/AIDS, Pháp y, Tâm thần và tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn hoặc vùng khó khăn. Ngoài ra, việc giữ chân các bác sĩ đang công tác đang gặp khó khăn, tình trạng chảy máu chất xám cũng không tránh khỏi đối bác sĩ đã có kinh nghiệm, thâm niên công tác, có chuyên môn sâu dẫn đến thêm phần khó khăn, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến chất lượng chuyên môn, các dịch vụ kỹ thuật y tế dù đã có bước phát triển nhưng vẫn ở mức thấp so với mặt bằng chung của cả nước, dẫn đến tình trạng phải chuyển tuyến, làm quá tải cho các bệnh viện tuyến trên.

Chính sách thu hút, đãi ngộ có ý nghĩa vô cùng quan trọng và cần thiết đối với ngành y tế, tuy nhiên thời gian thực hiện chính sách, thu hút đãi ngộ theo Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND đến ngày 31/12/2020. Chính vì thế để tiếp tục duy trì tính bền vững những thành tích đã đạt được để tiếp nhận mới thu hút nguồn nhân lực y tế chất lượng cao và giữ chân nguồn nhân chất lượng đang công tác, qua đó làm cơ sở phát triển chuyên môn, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng khám và điều trị, cùng với phát triển mục tiêu đến cuối năm 2020 đạt được 8 bác sĩ/vạn dân mà Nghị quyết số 22/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông đã đề ra và phát triển số bác sĩ/vạn dân theo mặt bằng chung của các tỉnh từ 9 -10/bác sĩ/vạn dân trong giai đoạn 2021-2025. Trong bối cảnh này, ban hành nghị quyết chính sách thu hút, đãi ngộ đối với ngành y tế giai đoạn 2021-2025 là hết sức cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế;

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp;

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu BCH TW khóa XII “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu BCH TW khóa XII “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”;

Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 09/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Thu hút, đãi ngộ theo chế độ đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế về công tác và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông nhằm hạn chế tình trạng chảy máu chất xám; tác động tích cực đến số lượng, chất lượng bác sĩ của ngành y tế Đắk Nông, góp phần tích cực vào việc bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh; tác động tích cực đến các đối tượng bác sĩ yên tâm công tác phục vụ lâu dài với địa phương; là động lực khuyến khích cán bộ chuyên môn y tế chủ động học tập để nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác. Xây dựng đội ngũ cán bộ Y tế tỉnh Đắk Nông đủ về số lượng, chất lượng với trình độ chuyên môn cao, có năng lực, kỹ thuật tốt, đáp ứng với yêu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2020-2025; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Xây dựng chính sách thu hút, đãi ngộ đối với ngành y tế là cơ sở để tiếp tục phát triển ngành y tế cả về số lượng và chất lượng, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng, nhà nước và nhân dân giao phó là bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Việc xây dựng nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng đối với chính sách thu hút: Thu hút những người đã tốt nghiệp hệ chính quy các trường đại học trong và ngoài nước (trừ các trường hợp được các cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo; trừ các trường hợp liên thông và cử tuyển) về công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, gồm: Bác sĩ y khoa; bác sĩ y khoa có trình độ sau đại học: Tiến sĩ, Thạc sĩ, Chuyên khoa cấp II, Chuyên khoa cấp I, Bác sĩ nội trú và định hướng chuyên khoa; chuyên khoa cấp 1, 2 và tương đương trở lên chuyên ngành y tế.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng đối với chính sách đãi ngộ: Đãi ngộ cho những bác sĩ, dược sĩ có trình độ đại học, sau đại học và chuyên khoa I, II và tương đương chuyên ngành y tế đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

III. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

Chính sách thu hút, đãi ngộ theo chế độ đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế có trình độ đại học và sau đại học cho những bác sĩ, dược sĩ có trình độ đại học, sau đại học và chuyên khoa I, II và tương đương chuyên ngành y tế đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

1. Nội dung chính sách thu hút

a) Đối tượng áp dụng: Thu hút những người đã tốt nghiệp hệ chính quy các trường đại học trong và ngoài nước (trừ các trường hợp được các cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo; trừ các trường hợp liên thông và cử tuyển) về công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, gồm: Bác sĩ y khoa; bác sĩ y khoa có trình độ sau đại học: Tiến sĩ, thạc sĩ, chuyên khoa cấp II, chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú và định hướng chuyên khoa; chuyên khoa cấp 1, 2 và tương đương trở lên chuyên ngành y tế. Trường hợp thu hút sau đại học thì trình độ đại học cùng chuyên ngành phải là chính quy tập trung, trừ các trường hợp được các cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo; trừ các trường hợp liên thông và cử tuyển.

b) Mức chi cho đối tượng thu hút công tác tại các đơn vị y tế:

- Bác sĩ, tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa II: 500.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ, thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ nội trú: 400.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi: 300.000.000 đồng/người.

- Bác sĩ tốt nghiệp loại khá: 200.000.000 đồng/người.
- Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa I, thạc sĩ: 100.000.000 đồng/người.
- Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa II, tiến sĩ: 200.000.000 đồng/người.

c) Mức chi cho đối tượng thu hút công tác tại các đơn vị y tế ở khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và công tác ở đơn vị (khoa) pháp y, tâm thần, HIV, Lao như sau:

- Bác sĩ, tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa II: 600.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ, thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ nội trú: 450.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi: 350.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ tốt nghiệp loại khá: 250.000.000 đồng/người.
- Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa I: 150.000.000 đồng/người.
- Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa II, tiến sĩ: 250.000.000 đồng/người.

d) Điều kiện thu hút:

- Không quá 50 tuổi đối với nam và 45 tuổi đối với nữ.
- Không đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật.
- Có đủ điều kiện sức khỏe để công tác.
- Tự nguyện cam kết công tác trong các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tối thiểu là 05 năm. Nếu công tác chưa đủ 05 năm thì phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã được hỗ trợ thu hút và đãi ngộ.
- Chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Nội dung chính sách đãi ngộ

a) Đối tượng, điều kiện áp dụng: thực hiện chính sách đãi ngộ cho những bác sĩ, dược sĩ có trình độ đại học, sau đại học và chuyên khoa I, II và tương đương chuyên ngành y tế đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế địa bàn tỉnh.

b) Mức chi chính sách đãi ngộ

- Đối với bác sĩ có bằng chuyên khoa II hoặc tiến sĩ được hưởng 30% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với bác sĩ có bằng chuyên khoa I hoặc thạc sĩ được hưởng 25% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với bác sĩ được hưởng 22% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với dược sĩ đại học được hưởng 20% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với cán bộ chuyên môn y, dược khác có bằng chuyên khoa I hoặc thạc sĩ được hưởng 22% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với cán bộ chuyên môn y, dược khác có bằng chuyên khoa II hoặc tiến sĩ được hưởng 25% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

c) Mức chi cho đối tượng đãi ngộ công tác tại các đơn vị y tế ở khu vực vùng 3 và khu vực khó khăn theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và công tác ở đơn vị (khoa) pháp y, tâm thần như sau:

Đối với các xã, huyện thuộc khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và công tác ở đơn vị (khoa) pháp y, tâm thần, HIV, Lao, ngoài được hưởng các mức trên, được hưởng thêm 10% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

d) Điều kiện đãi ngộ

- Công chức, viên chức và người lao động đang hợp đồng.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, thông qua đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm. Trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ thì phải bồi hoàn lại số tiền đãi ngộ đã hưởng trong năm.

- Công chức, viên chức vừa được hưởng thu hút và hưởng nguyên chính sách đãi ngộ.

- Không vi phạm các quy chế chuyên môn, không bị các hình thức kỷ luật của công chức, viên chức từ hình thức khiển trách trở lên (trong thời gian được hưởng chính sách đãi ngộ nếu vi phạm kỷ luật sẽ bị chấm dứt việc hưởng chính sách).

3. Giải pháp, lý do thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ

Để thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ cần phải thực hiện nhiều chính sách đồng bộ, trong đó có các giải pháp chính sau:

a) Giải pháp về biên chế:

- Tổng biên chế ngành y tế hiện nay theo Quyết định 1000/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, gồm 1995 biên chế viên chức + 58 biên chế công chức, trong đó số biên chế công chức đã tuyển dụng: 56 biên chế; số biên chế viên chức đã tuyển dụng: 1832, còn lại 163 biên chế viên chức chưa tuyển dụng, dự kiến sẽ tuyển dụng 163 biên chế này trong năm 2020 (bao gồm cả tuyển dụng thu hút năm 2020).

- Như vậy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu BCH TW khóa XII “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu BCH TW khóa XII “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” thì biên chế có xu hướng tinh giảm hoặc giữ nguyên. Tuy nhiên cùng với đề án tinh giản biên chế trong giai đoạn 05 năm 2021-2025 (bao gồm cả nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác ngoài ngành, ngoài tỉnh), Sở Y tế sẽ tuyển dụng thu hút và giữ chân đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao từ nguồn biên chế dôi ra do thực hiện chính sách trên. Ngoài ra, theo lộ trình tự chủ biên chế, dự kiến bắt đầu từ năm 2021-2022 sẽ có 02 đơn vị tự chủ về biên chế là Bệnh viện đa khoa tỉnh và TTYT huyện Đăk R’láp sẽ dôi ra trên 400 biên chế, Sở Y tế xin chủ trương cấp có thẩm quyền để điều chuyển số biên chế sang các đơn vị y tế trực thuộc chưa thực hiện quyền tự chủ để tuyển dụng công chức, viên chức thu hút đảm bảo trong tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

b) Giải pháp về kinh phí:

- Tổng số tiền dự kiến thu hút trong 5 năm, giai đoạn 2021-2025: 48.150.000.000 (bốn mươi tám tỷ một trăm năm mươi triệu).

- Tổng số tiền dự kiến đãi ngộ trong 5 năm, giai đoạn 2021-2025: 57.646.382.373 (năm mươi bảy tỷ sáu trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi hai ngàn, ba trăm bảy ba ngàn đồng). Hiện nay, theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Theo đó chính sách tiền lương sẽ có những thay đổi, cải cách từ năm 2021. Tuy nhiên, theo Nghị quyết trên chưa có cụ thể số tiền lương từ năm 2021-2025, Sở Y tế tạm thời vẫn áp dụng bảng lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Tạm dự tính mức tiền lương cơ sở của năm 2021 là: 1.590.000 đồng, năm 2022: 1.690.000 đồng, năm

2023: 1.790.000 đồng, năm 2024: 1.890.000 đồng, năm 2025: 1.990.000 đồng. Chính sách tiền lương có thay đổi thì vẫn được hưởng theo mức phần trăm hiện hưởng (chưa kể phụ cấp và các khoản thu nhập tăng thêm).

(kèm theo 02 phụ lục dự kiến kinh phí thu hút và đãi ngộ toàn ngành trong 5 năm, giai đoạn 2021-2025).

Dự tính trả theo lương, hệ số, tiền lương cơ sở áp dụng cho chính sách đãi ngộ trên, sẽ tham mưu xin ý kiến của cấp có thẩm quyền để điều chỉnh sửa, đổi bổ sung đảm bảo theo quy định khi có những quy định mới về tiền lương.

Hàng năm ngân sách nhà nước cấp tỉnh cấp kinh phí thực hiện cho các cơ quan, đơn vị chi trả.

c) Giải pháp triển khai thực hiện chính sách:

Trên cơ sở chính sách đã được Hội đồng thông qua ban hành thành Nghị quyết, Sở Y tế sẽ phối hợp, thực hiện các quy trình để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định cụ thể hóa triển khai Nghị quyết. Hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thu hút, sau đó triển khai, thông báo rộng rãi chủ trương này đến đối tượng thừa hưởng nộp hồ sơ thu hút. Tiến hành tuyển dụng viên chức thu hút và chi trả các chế độ chính sách về thu hút, đãi ngộ kịp thời, theo nguồn kinh phí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tính ưu điểm của chính sách: Chính sách tham mưu trên đã khắc phục hạn chế của chính sách thu hút, đãi ngộ trước đó, cụ thể chính sách mới có nội dung ưu tiên chênh lệch mức chi trả thu hút, đãi ngộ sau đại học giữa chuyên khoa I hoặc tương đương so với chuyên khoa II hoặc tương đương; mức thu hút, đãi ngộ giữa các vùng khó khăn, giữa các lĩnh vực công việc cần hỗ trợ thêm thu hút như pháp y, tâm thần, hỗ trợ ưu tiên thêm cho người đã có thâm niên công tác lâu hơn.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Nguồn lực về nhân lực

Tổng số thu hút giai đoạn 2021-2025: Bác sĩ sau đại học: 06 người; chuyên khoa I và tương đương trở lên chuyên ngành y, dược: 22 người; bác sĩ đại học: 67 người.

Tổng số đãi ngộ giai đoạn 2021-2025: Năm 2021: 549 người; năm 2022: 555 người; năm 2023: 563 người; năm 2024: 562 người, năm 2025: 563 người.

Sở Y tế sẽ tuyển dụng thu hút và giữ chân đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao từ nguồn biên chế dôi ra do thực hiện chính sách tinh giản biên chế trong giai đoạn 05 năm 2021-2025 (bao gồm cả nghỉ hưu, thôi việc, chuyển

công tác ngoài ngành, ngoài tỉnh) và sử dụng biên chế của đơn vị thực hiện tự chủ dôi ra trên 400 biên chế.

Ngoài chính sách, thu hút đãi ngộ, Sở Y tế tăng cường chính đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn y tế gồm bác sĩ, bác sĩ sau đại học và các chuyên môn y tế khác sau đại học bằng nguồn kinh phí nhà nước theo quy định, nguồn kinh phí dự án và kinh phí tự túc.

2. Nguồn lực về tài chính

Dự kiến tổng số tiền dự kiến thu hút trong 5 năm, giai đoạn 2021-2025: 48.150.000.000 (bốn mươi tám tỷ một trăm năm mươi triệu).

Dự kiến tổng số tiền dự kiến đãi ngộ trong 5 năm, giai đoạn 2021-2025: 57.646.382.373 (năm mươi bảy tỷ sáu trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi hai ngàn, ba trăm bảy ba ngàn đồng).

Hàng năm ngân sách nhà nước cấp tỉnh cấp kinh phí thực hiện cho các cơ quan, đơn vị chi trả.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH QUA VĂN BẢN

Dự kiến trình qua văn bản kỳ họp thứ, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa

Trên đây là Tờ trình Đề nghị xây dựng nghị quyết về chính sách thu hút, đãi ngộ theo chế độ đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế về công tác và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Tài liệu gửi kèm theo: Tờ trình Hội đồng nhân dân về dự thảo Nghị quyết; Dự thảo Nghị quyết; báo cáo đánh giá tác động, báo cáo kết quả tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND, báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân trình; ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân đối với dự thảo của Hội đồng nhân dân; bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý)./. *vlau*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT, KGVX.

CHỦ TỊCH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ
theo chế độ đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế
về công tác và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên
địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA ..., KỲ HỌP THỨ ...

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước.*

*Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày của UBND tỉnh về
đề nghị ban hành nghị quyết quy định chính sách thu hút, đãi ngộ theo chế độ
đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế về công tác và đang công
tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-
2025; Báo cáo thẩm tra số: /BC-HĐND ngày tháng năm 2020 của Ban Văn
hóa - Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ theo chế độ đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế về công tác và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, với các nội dung như sau:

1. Nội dung chính sách thu hút

a) Đối tượng áp dụng: Thu hút những người đã tốt nghiệp hệ chính quy các trường đại học trong và ngoài nước (trừ các trường hợp được các cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo; trừ các trường hợp liên thông và cử tuyển) về công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, gồm: Bác sĩ y khoa; bác sĩ y khoa có trình độ sau đại học: Tiến sĩ, thạc sĩ, chuyên khoa cấp II,

chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú và định hướng chuyên khoa; chuyên khoa cấp 1, 2 và tương đương trở lên chuyên ngành y tế. Trường hợp thu hút sau đại học thì trình độ đại học cùng chuyên ngành phải là chính quy tập trung, trừ các trường hợp được các cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo; trừ các trường hợp liên thông và cử tuyển.

b) Mức chi cho đối tượng thu hút công tác tại các đơn vị y tế:

- Bác sĩ, tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa II: 500.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ, thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ nội trú: 400.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi: 300.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ tốt nghiệp loại khá: 200.000.000 đồng/người.
- Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa I, thạc sĩ: 100.000.000 đồng/người.
- Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa II, tiến sĩ: 200.000.000 đồng/người.

c) Mức chi cho đối tượng thu hút công tác tại các đơn vị y tế ở khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và công tác ở đơn vị (khoa) pháp y, tâm thần, HIV, Lao như sau:

- Bác sĩ, tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa II: 600.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ, thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ nội trú: 450.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi: 350.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ tốt nghiệp loại khá: 250.000.000 đồng/người.
- Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa I: 150.000.000 đồng/người.
- Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa II, tiến sĩ: 250.000.000 đồng/người.

d) Điều kiện thu hút:

- Không quá 50 tuổi đối với nam và 45 tuổi đối với nữ.
- Không đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật.
- Có đủ điều kiện sức khỏe để công tác.
- Tự nguyện cam kết công tác trong các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tối thiểu là 05 năm. Nếu công tác chưa đủ 05 năm thì phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã được hỗ trợ thu hút và đãi ngộ.
- Chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền và hoàn

thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Nội dung chính sách đãi ngộ

a) Đối tượng, điều kiện áp dụng: thực hiện chính sách đãi ngộ cho những bác sĩ, dược sĩ có trình độ đại học, sau đại học và chuyên khoa I, II và tương đương chuyên ngành y tế đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế địa bàn tỉnh.

b) Mức chi chính sách đãi ngộ

- Đối với bác sĩ có bằng chuyên khoa II hoặc tiến sĩ được hưởng 30% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với bác sĩ có bằng chuyên khoa I hoặc thạc sĩ được hưởng 25% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với bác sĩ được hưởng 22% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với dược sĩ đại học được hưởng 20% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với cán bộ chuyên môn y, dược khác có bằng chuyên khoa I hoặc thạc sĩ được hưởng 22% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với cán bộ chuyên môn y, dược khác có bằng chuyên khoa II hoặc tiến sĩ được hưởng 25% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

c) Mức chi cho đối tượng đãi ngộ công tác tại các đơn vị y tế ở khu vực vùng 3 và khu vực khó khăn theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và công tác ở đơn vị (khoa) pháp y, tâm thần như sau:

Đối với các xã, huyện thuộc khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và công tác ở đơn vị (khoa) pháp y, tâm thần, HIV, Lao, ngoài được hưởng các mức trên, được hưởng thêm 10% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

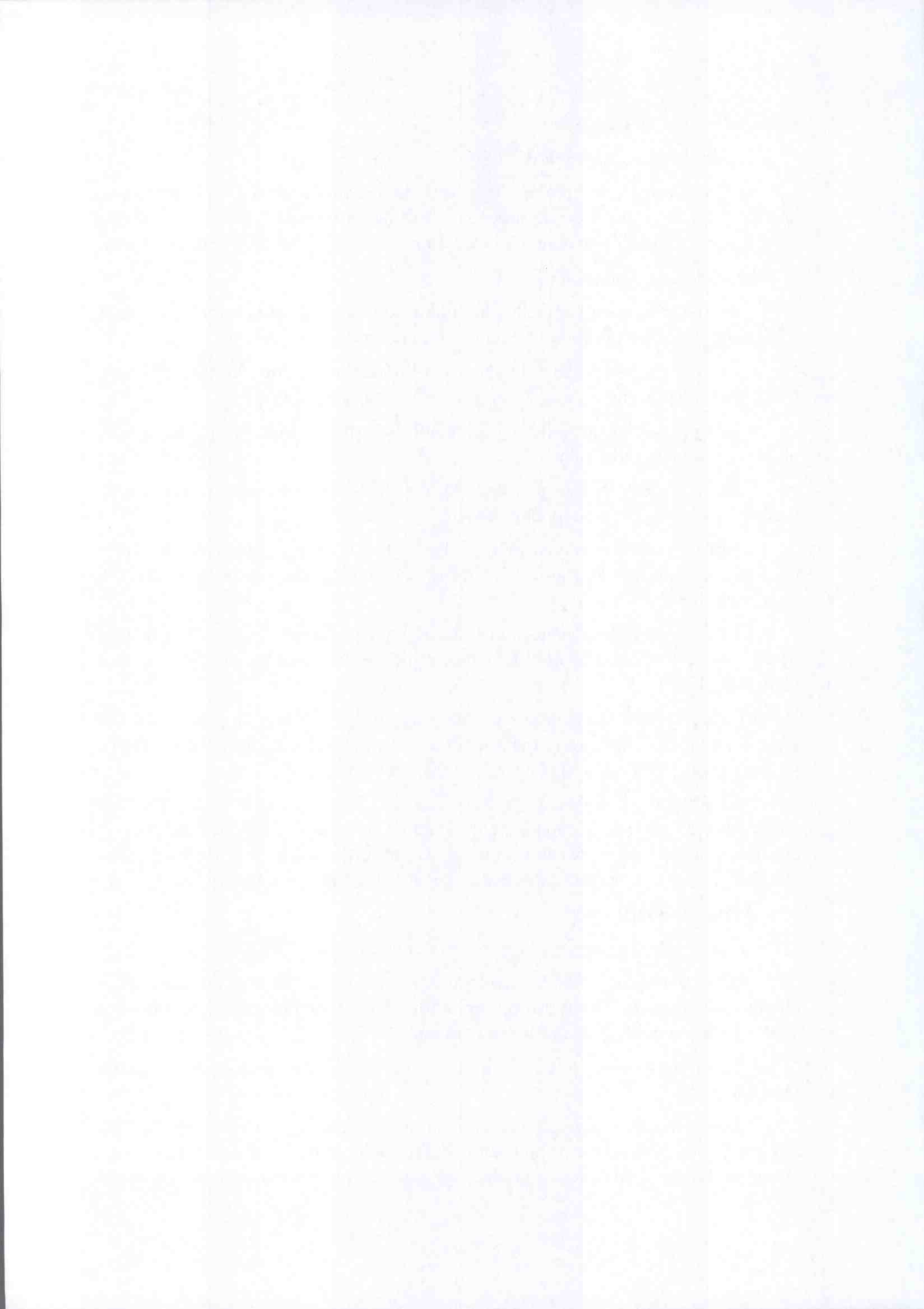
d) Điều kiện đãi ngộ

- Công chức, viên chức và người lao động đang hợp đồng.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, thông qua đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm. Trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ thì phải bồi hoàn lại số tiền đãi ngộ đã hưởng trong năm.

- Công chức, viên chức vừa được hưởng thu hút và hưởng nguyên chính sách đãi ngộ.

- Không vi phạm các quy chế chuyên môn, không bị các hình thức kỷ luật của công chức, viên chức từ hình thức khiển trách trở lên (trong thời gian được hưởng chính sách đãi ngộ nếu vi phạm kỷ luật sẽ bị chấm dứt việc hưởng chính



3. Phương thức thực hiện

- Việc tuyển chọn được thực hiện công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật và các quy định tại nghị quyết này.

- Hàng năm, UBND tỉnh lập kế hoạch thu hút, xây dựng danh mục các chuyên khoa cần thu hút và bố trí biên chế sự nghiệp dự phòng để thực hiện. Kế hoạch thu hút được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng ngay sau khi được phê duyệt.

- Giao UBND tỉnh quy định cụ thể các điều kiện ràng buộc, cam kết khi tiếp nhận đối tượng thu hút.

4. Kinh phí:

Kinh phí thực hiện được trích trong nguồn nhân sách của địa phương.

5. Thời gian thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ: Từ ngày 01/01/2021 – 31/12/2025

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, UBND tỉnh báo cáo trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

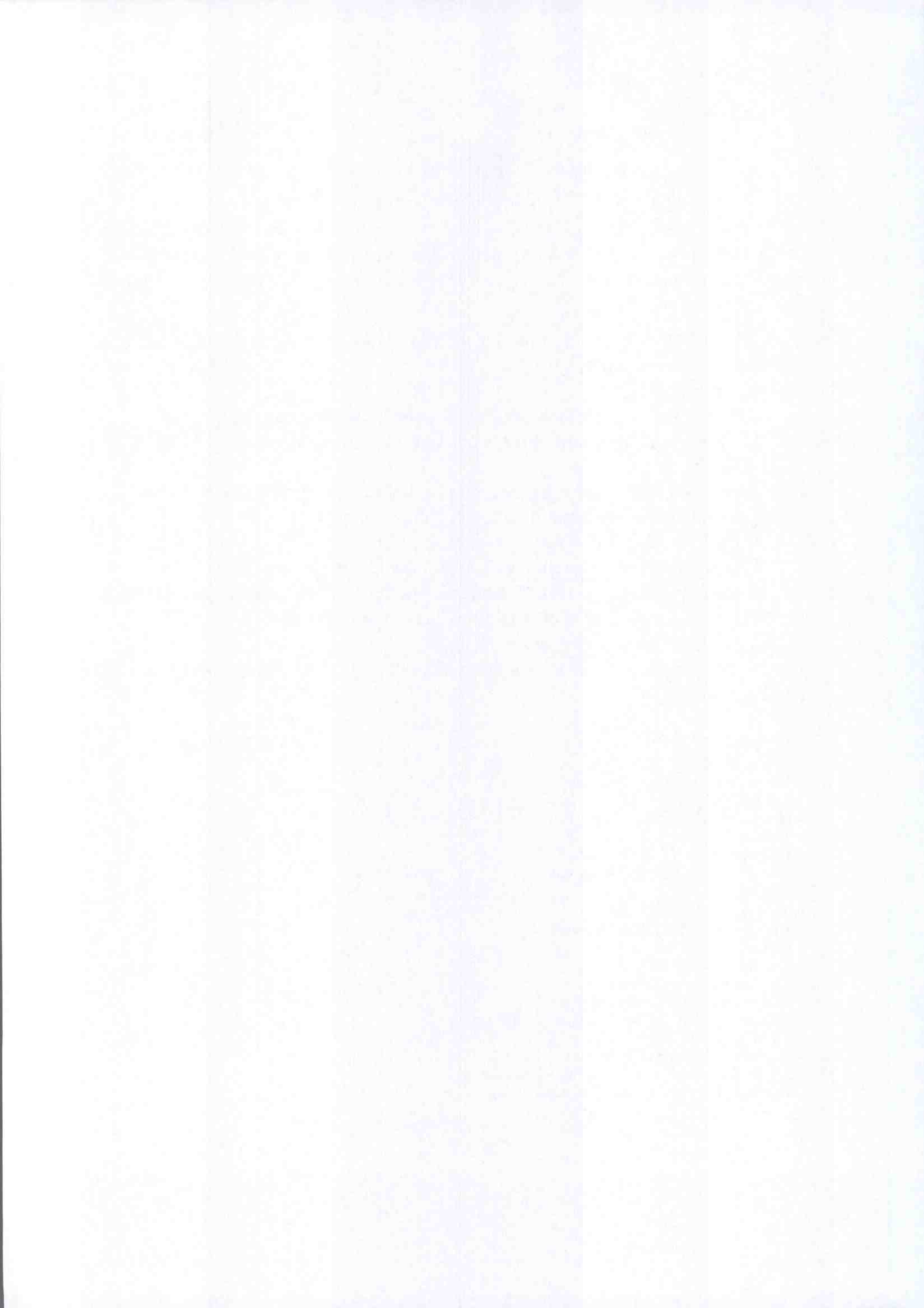
Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa, kỳ họp thứ ... thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các bộ: Y tế, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Y tế;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Tây nguyên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông; Đài PT-TH tỉnh; Công thông tin điện tử, Công báo tỉnh; Chi cục Văn thư – Lưu trữ;
- Lưu: VT, LĐ và cv phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách thu hút, đãi ngộ theo chế độ đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế về công tác và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Đắk Nông là một tỉnh trực thuộc Trung ương, được thành lập sau khi chia tách từ tỉnh Đắk Lắk từ năm 2004. Đắk Nông đứng trước tình trạng thiếu hụt nguồn lực, nhất là nguồn lực trong khu vực công nói chung và nguồn nhân lực y tế chất lượng cao nói riêng. Để giải quyết tình trạng này tỉnh đã ban hành và triển khai nhiều chính sách phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là chính sách thu hút, tuyển dụng, bố trí cán bộ có trình độ cao, sinh viên khá, giỏi vào làm việc; đào tạo phát triển nhân lực theo Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Đắk Nông theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/8/2011 của Tỉnh ủy Đắk Nông về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020; Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 35/2011/NQ-HĐND và UBND tỉnh đã cụ thể hóa bằng Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND quy định các chính sách phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2012 - 2015 gồm các chính sách về hỗ trợ đào tạo; chính sách thu hút; chính sách hỗ trợ thôi việc, nghỉ việc; Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 09/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông; chính sách hỗ trợ điều động cán bộ, công chức viên chức và hỗ trợ luân chuyển cán bộ, cụ thể đối với ngành y tế Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị Quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách thu hút, đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học về công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn Đắk Nông, giai đoạn 2015-2020; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định hướng dẫn thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và sau

đại học công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020 (nay được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định hướng dẫn thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020).

Trong những năm qua, với sự chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Bộ Y tế cùng với sự hỗ trợ, ủng hộ, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương, Ngành Y tế Đắk Nông đã có những bước phát triển rõ nét, thu được những thành quả to lớn trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của tỉnh.

Ngành Y tế luôn quan tâm đến yếu tố con người, coi trọng việc phát triển nguồn nhân lực y tế là một trong những nhân tố quyết định đến sự phát triển của ngành. Nguồn nhân lực y tế đã được củng cố, nâng cao, phát triển cả số lượng và chất lượng về trình độ chuyên môn kỹ thuật, quản lý nhà nước, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học... từng bước đáp ứng yêu cầu công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong thời kỳ mới.

Hệ thống Y tế tỉnh được quản lý theo ngành dọc từ tỉnh đến tận y tế thôn buôn, bao gồm 14 đơn vị trực thuộc tuyến tỉnh, huyện và 71 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, cụ thể như sau: Cơ quan Sở, Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; các đơn vị sự nghiệp y tế tuyến tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Giám định Y khoa, Trung tâm Pháp y; Các đơn vị sự nghiệp y tế tuyến huyện, thành phố trực thuộc gồm: 08 Trung tâm Y tế huyện, thành phố; 71 trạm y tế xã, phường, thị trấn.

Chính sách thu hút, đãi ngộ thực hiện từ năm 2015, giai đoạn này ngành y tế Đắk Nông đang thiếu bác sĩ đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao (bác sĩ chính quy, bác sĩ sau đại học). Tổng số bác sĩ, dược sĩ tại thời điểm xây dựng chính sách là 286 người, trong đó, bác sĩ chuyên khoa I: 46 người, bác sĩ chuyên khoa II: 02 người, thạc sĩ: 04 người và 13 dược sĩ đại học. Cùng với mục tiêu bổ sung thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để giữ bác sĩ và hạn chế bác sĩ nghỉ việc, chuyển công tác hoặc chuyển sang lĩnh vực tư nhân. Trải qua 5 năm thực hiện nhân lực ngành y tế hiện nay: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành là 2.061, trong đó bác sĩ là 491 người (tăng 71,68%), trong đó bác sĩ có trình độ chuyên khoa I và tương đương: 116, bác sĩ chuyên khoa II: 03 người, tiến sĩ y khoa: 01 người, dược sĩ đại học: 28 người, dược sĩ chuyên khoa I: 02 người.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả quan đã đạt được, Ngành Y tế Đắk Nông vẫn còn những hạn chế, khó khăn nhất định. Đặc biệt, công tác phát triển nguồn nhân lực vẫn còn nhiều bất cập; còn thiếu bác sĩ đại học chính quy, thiếu

nguồn nhân lực chuyên môn y tế sau đại học có chuyên môn sâu; đội ngũ chuyên gia đầu ngành mỏng; số lượng bác sĩ chính quy đại học, sau đại học và chuyên môn y sau đại học về công tác hàng năm trên phạm vi toàn tỉnh nói chung và vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn nói riêng còn mỏng. Tình trạng thiếu bác sĩ để bố trí về công tác tại các đơn vị y tế, lĩnh vực đặc thù như: Lao, HIV/AIDS, Pháp y, Tâm thần, cơ quan Sở Y tế, các chi cục và khu vực khó khăn chưa có giải pháp khắc phục. Ngoài ra, việc giữ chân các bác sĩ đang công tác đang gặp khó khăn, tình trạng chảy máu chất xám cũng không tránh khỏi đối với bác sĩ đã có kinh nghiệm, thâm niên công tác, có chuyên môn sâu dẫn đến thêm phần khó khăn, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến chất lượng chuyên môn, các dịch vụ kỹ thuật y tế dù đã có bước phát triển nhưng vẫn ở mức thấp so với mặt bằng chung của cả nước, dẫn đến tình trạng phải chuyển tuyến, làm quá tải cho các bệnh viện tuyến trên.

Việc thiếu cán bộ y tế (chủ yếu là bác sĩ chính quy, bác sĩ, chuyên môn y tế có trình độ chuyên môn sâu) và năng lực chuyên môn còn hạn chế, trong đó có nguyên nhân cơ chế đào tạo của tỉnh có tạo điều kiện, tuy nhiên vẫn còn chưa đáp ứng với nhu cầu cần đào tạo thực tế của ngành, số lượng cử đi đào tạo hàng năm vẫn còn hạn chế. Bên cạnh việc hạn chế trong công tác đào tạo, chính sách thu hút nhân tài lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh có ưu điểm thu hút, nhưng chưa tạo được động lực hấp dẫn cao; đặc biệt là điều kiện sống, sinh hoạt và làm việc chưa đáp ứng cho cán bộ y tế đến công tác tại tỉnh Đắk Nông, nên kết quả thu hút cũng đạt ở mức độ khiêm tốn (cả giai đoạn từ năm 2015 đến nay thu hút được 33 trường hợp đã được tuyển dụng viên chức (04 sau đại học, 29 đại học), nhưng sau đó có 04 trường hợp xin thôi việc từ chối hưởng chính sách thu hút của tỉnh. Mặt khác trong 05 năm qua có 51 bác sĩ thôi việc, chuyển công tác ra ngoài tỉnh, trong đó nguyên nhân chính được kết luận tại Báo cáo số 46/BC-ĐUK ngày 22/11/2019 của Đảng ủy khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, trong đó nguyên nhân chủ yếu hiện nay là thu nhập thấp, số tiền đãi ngộ hàng tháng thấp, thu nhập tăng thêm không đáng kể để cải thiện cuộc sống và mức thu hút, đãi ngộ theo Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND là chưa đủ hấp dẫn để tuyển dụng thu hút mới bác sĩ và giữ chân các bác sĩ giỏi, bác sĩ đã có thâm niên.

Tiếp tục duy trì tính bền vững những thành tích đã đạt được để tiếp nhận mới thu hút nguồn nhân lực y tế chất lượng cao và giữ chân nguồn nhân chất lượng đang công tác, qua đó làm cơ sở phát triển chuyên môn, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng khám và điều trị, cùng với phát triển mục tiêu đến cuối năm 2020 đạt được 8 bác sĩ/vạn dân mà Nghị quyết số 22/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông đã đề ra và phát triển số bác sĩ/vạn dân theo mặt bằng chung của các tỉnh từ 9 -10/bác sĩ/vạn dân trong giai đoạn 2021-2025. Trong bối cảnh này, Ngành Y tế xây dựng Đề án phát triển nhân lực và thu hút nhân tài lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 là hết sức cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Thông qua chính sách thu hút, đãi ngộ theo chế độ đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế về công tác và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông nhằm hạn chế tình trạng chảy máu chất xám; tác động tích cực đến số lượng, chất lượng bác sĩ của ngành y tế Đắk Nông, góp phần tích cực vào việc bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh; tác động tích cực đến các đối tượng bác sĩ yên tâm công tác phục vụ lâu dài với địa phương; là động lực khuyến khích cán bộ chuyên môn y tế chủ động học tập để nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác. Góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nâng cao tính phục vụ trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Xây dựng đội ngũ cán bộ Y tế tỉnh Đắk Nông đủ về số lượng với trình độ chuyên môn cao, có năng lực, kỹ thuật tốt, có phẩm chất, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng với yêu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2020-2025; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách thu hút, đãi ngộ theo chế độ đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế về công tác và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Xác định vấn đề bất cập

Trong những năm qua, nhìn chung nhân lực y tế tăng về số lượng và cả chất lượng. Tuy nhiên nguồn nhân lực y tế được đào tạo chính quy và sau đại học, đặc biệt là bác sĩ vẫn còn thiếu; tình trạng chảy máu chất xám đặc biệt là bác sĩ, bác sĩ sau đại học trở lên có xu hướng tăng lên nếu không có chính sách thu hút, đãi ngộ kịp thời. Các bác sĩ giỏi, bác sĩ chính quy, bác sĩ có nhiều năm kinh nghiệm có xu hướng chuyển sang lĩnh vực tư nhân để tự làm riêng hoặc sang làm việc ở đơn vị y tế tư nhân hoặc chuyển đến các tỉnh, cơ sở làm việc có điều kiện thu nhập cao hơn. Mặc dù ngành y tế đã dựa vào nguồn đầu tư cho đào tạo từ các dự án hoặc khuyến khích đào tạo tự túc kinh phí đào tạo để phát triển, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ nhưng chỉ được bù đắp được số bác sĩ nghỉ hưu hưởng chế độ, nghỉ việc, chuyển công tác ra ngoài tỉnh. Cụ thể từ năm 2015 đến nay, Sở Y tế tuyên dụng (hợp đồng) đối với 79 bác sĩ, dược sĩ đại học (Trong đó thu hút được 33 trường hợp). Trong khi đó tổng số bác sĩ, dược sĩ đã bỏ việc, chuyển công tác từ năm 2015 đến nay là 61 trường hợp. Chính việc thiếu bác sĩ, đặc biệt là bác sĩ chính quy, bác sĩ sau đại học và viên chức chuyên ngành y sau đại học đã làm cho ngành khó khăn trong việc triển khai, cung cấp các dịch vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân tại tỉnh cũng như triển khai các chuyên khoa sâu, kỹ thuật cao trong ngành y tế để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân trong tỉnh.

Tỷ lệ bác sĩ hiện nay của tỉnh phân bố không đều tại các huyện/Thành phố. Chủ yếu tập trung ở thành phố Gia Nghĩa. Điều này cho thấy số lượng bác sĩ phụ thuộc vào sự hiện diện của các cơ sở y tế đóng trên địa bàn. Nơi nào có nhiều cơ sở y tế, đặc biệt có các cơ sở y tế tuyến tỉnh trở lên thì có số lượng cán bộ, viên chức y tế càng nhiều, trong đó số lượng thu hút bác sĩ cũng được tăng theo cụ thể Bệnh viện đa khoa tỉnh 16, Trung tâm Y tế huyện Đắk R'Lấp 03, Trung tâm Y tế huyện Đắk Mil 05, Trung tâm Y tế huyện Đắk Song 01, Trung tâm y tế huyện Cư Jut 03, Trung tâm y tế huyện Krông Nô 01.

Bên cạnh đó, việc thu hút bác sĩ hiện nay chủ yếu là thu hút được các bác sĩ mới ra trường mặc dù có những ưu điểm, tuy nhiên các bác sĩ này chưa có kinh nghiệm, trong khi đối với ngành y, các bác sĩ đa số đều phải trải qua 18 tháng thực hành mới được cấp chứng chỉ hành nghề và ít nhất là 5 năm kinh nghiệm trở lên mới lành nghề; Biên chế của ngành ngày một cắt giảm theo chính sách tinh giản biên chế, trong khi chưa có đơn vị tự chủ 100%, vì vậy chỉ tiêu thu hút không nhiều và việc không cho hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ trước khi có Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ dẫn đến việc thực hiện hợp đồng thử việc đối tượng này cũng gặp phải vướng mắc; Chính sách ưu tiên mua đất làm nhà với giá sàn không thực hiện được; Chính sách ưu tiên bố trí tiếp nhận vợ hoặc chồng hoặc con ruột vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh không thực hiện được; Bác sĩ sau khi được hưởng thu hút nhưng vẫn không yên tâm công tác, một trọng những nguyên nhân là mức chênh lệch thu nhập quá lớn giữa khu vực công và tư, giữa tỉnh nghèo và thành phố lớn, giữa huyện nghèo và huyện khác trong cùng một tỉnh; tình trạng bác sĩ đã được hưởng chính sách thu hút, đãi ngộ xin thôi việc có khuynh hướng gia tăng; Việc thu hút bác sĩ tại các vùng khó khăn như Tuy Đức, Đắk Glong là không thực hiện được. Nội dung ưu tiên trong chính sách thu hút, đãi ngộ còn có một số điểm chưa phù hợp như mức hỗ trợ thu hút sau đại học giữa chuyên khoa I hoặc tương đương lại bằng với chuyên khoa II hoặc tương đương; mức thu hút giữa các vùng thì giống nhau hoặc giữa các lĩnh vực công việc cần hỗ trợ thêm thu hút như pháp y, tâm thần, lao, HIV thì chưa được quy định, chưa ưu tiên hỗ trợ thêm cho các vùng khó khăn; mức hỗ trợ đãi ngộ chỉ mới phân khu vực (vùng khó khăn), nhưng mức chi hỗ trợ đãi ngộ chưa hỗ trợ ưu tiên thêm cho người đã có thâm niên công tác lâu hơn.

3. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Nhằm thu hút nguồn nhân lực mới chất lượng cao, chính sách đãi ngộ tốt để giữ chân nguồn nhân lực y tế có trình độ đại học và sau đại học yên tâm công tác; bố trí, sử dụng nhân lực y tế chất lượng, hiệu quả, nâng cao, phát triển cả số lượng và trình độ chuyên môn, dịch vụ y tế kỹ thuật cao... đáp ứng yêu cầu công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Đồng thời phát huy những kết quả đạt được và khắc phục hạn chế trong công tác phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Đắk Nông trong giai đoạn 2021-2025.

Điều kiện chi trả: Hàng năm sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh để chi trả thu hút, đãi ngộ công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị y tế.

4. Nội dung lựa chọn, giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

4.1. Nội dung chính sách thu hút

a) Đối tượng áp dụng: Thu hút những người đã tốt nghiệp hệ chính quy các trường đại học trong và ngoài nước (trừ các trường hợp được các cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo; trừ các trường hợp liên thông và cử tuyển) về công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, gồm: Bác sĩ y khoa; bác sĩ y khoa có trình độ sau đại học: Tiến sĩ, thạc sĩ, chuyên khoa cấp II, chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú và định hướng chuyên khoa; chuyên khoa cấp 1, 2 và tương đương trở lên chuyên ngành y tế. Trường hợp thu hút sau đại học thì trình độ đại học cùng chuyên ngành phải là chính quy tập trung, trừ các trường hợp được các cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo; trừ các trường hợp liên thông và cử tuyển.

b) Mức chi cho đối tượng thu hút công tác tại các đơn vị y tế:

- Bác sĩ, tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa II: 500.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ, thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ nội trú: 400.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi: 300.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ tốt nghiệp loại khá: 200.000.000 đồng/người.
- Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa I, thạc sĩ: 100.000.000 đồng/người.
- Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa II, tiến sĩ: 200.000.000 đồng/người.

c) Mức chi cho đối tượng thu hút công tác tại các đơn vị y tế ở khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và công tác ở đơn vị (khoa) pháp y, tâm thần, HIV, Lao như sau:

- Bác sĩ, tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa II: 600.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ, thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ nội trú: 450.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi: 350.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ tốt nghiệp loại khá: 250.000.000 đồng/người.

- Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa I: 150.000.000 đồng/người.

- Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa II, tiến sĩ: 250.000.000 đồng/người.

d) Điều kiện thu hút:

- Không quá 50 tuổi đối với nam và 45 tuổi đối với nữ.

- Không đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật.

- Có đủ điều kiện sức khỏe để công tác.

- Tự nguyện cam kết công tác trong các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tối thiểu là 05 năm. Nếu công tác chưa đủ 05 năm thì phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã được hỗ trợ thu hút và đãi ngộ.

- Chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4.2. Nội dung chính sách đãi ngộ

a) Đối tượng, điều kiện áp dụng: thực hiện chính sách đãi ngộ cho những bác sĩ, dược sĩ có trình độ đại học, sau đại học và chuyên khoa I, II và tương đương chuyên ngành y tế đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế địa bàn tỉnh.

b) Mức chi chính sách đãi ngộ

- Đối với bác sĩ có bằng chuyên khoa II hoặc tiến sĩ được hưởng 30% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với bác sĩ có bằng chuyên khoa I hoặc thạc sĩ được hưởng 25% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với bác sĩ được hưởng 22% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với dược sĩ đại học được hưởng 20% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với cán bộ chuyên môn y, dược khác có bằng chuyên khoa I hoặc thạc sĩ được hưởng 22% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với cán bộ chuyên môn y, dược khác có bằng chuyên khoa II hoặc tiến sĩ được hưởng 25% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

c) Mức chi cho đối tượng đãi ngộ công tác tại các đơn vị y tế ở khu vực vùng 3 và khu vực khó khăn theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và công tác ở đơn vị (khoa) pháp y, tâm thần như sau:

Đối với các xã, huyện thuộc khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và công tác ở đơn vị (khoa) pháp y, tâm thần, HIV, Lao, ngoài được hưởng các mức trên, được hưởng thêm 10% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

d) Điều kiện đãi ngộ

- Công chức, viên chức và người lao động đang hợp đồng.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, thông qua đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm. Trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ thì phải bồi hoàn lại số tiền đãi ngộ đã hưởng trong năm.
- Công chức, viên chức vừa được hưởng thu hút và hưởng nguyên chính sách đãi ngộ.
- Không vi phạm các quy chế chuyên môn, không bị các hình thức kỷ luật của công chức, viên chức từ hình thức khiển trách trở lên (trong thời gian được hưởng chính sách đãi ngộ nếu vi phạm kỷ luật sẽ bị chấm dứt việc hưởng chính sách).

4.3. Giải pháp thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ

Để thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ cần phải thực hiện nhiều chính sách đồng bộ, trong đó có các giải pháp chính sau:

a) Giải pháp về biên chế:

- Tổng biên chế ngành y tế hiện nay theo Quyết định 1000/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, gồm 1995 biên chế viên chức + 58 biên chế công chức, trong đó số biên chế công chức đã tuyển dụng: 56 biên chế; số biên chế viên chức đã tuyển dụng: 1832, còn lại 163 biên chế viên chức chưa tuyển dụng, dự kiến sẽ tuyển dụng 163 biên chế này trong năm 2020 (bao gồm cả tuyển dụng thu hút năm 2020).

- Như vậy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu BCH TW khóa XII “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu BCH TW khóa XII “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” thì biên chế có xu hướng tinh giảm hoặc giữ nguyên. Tuy nhiên cùng với đề án tinh giản biên chế trong giai đoạn 05 năm 2021-2025 (bao gồm cả nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác ngoài ngành, ngoài tỉnh), Sở Y tế sẽ tuyển dụng thu hút và giữ chân đội

quyền để điều chuyển số biên chế sang các đơn vị y tế trực thuộc chưa thực hiện quyền tự chủ để tuyển dụng công chức, viên chức thu hút đảm bảo trong tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Về dài hạn, các đơn vị y tế công lập sẽ thực hiện lộ trình tiến đến tự chủ 100% từ nguồn thu phí và đặt hàng theo Nghị định số Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

b) Giải pháp về kinh phí:

- Tổng số tiền dự kiến thu hút trong 5 năm, giai đoạn 2021-2025: 48.150.000.000 (bốn mươi tám tỷ một trăm năm mươi triệu).

- Tổng số tiền dự kiến đãi ngộ trong 5 năm, giai đoạn 2021-2025: 57.646.382.373 (năm mươi bảy tỷ sáu trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi hai ngàn, ba trăm bảy ba ngàn đồng). Hiện nay, theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Theo đó chính sách tiền lương sẽ có những thay đổi, cải cách từ năm 2021. Tuy nhiên, theo Nghị quyết trên chưa có cụ thể số tiền lương từ năm 2021-2025, Sở Y tế tạm thời vẫn áp dụng bảng lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Tạm dự tính mức tiền lương cơ sở của năm 2021 là: 1.590.000 đồng, năm 2022: 1.690.000 đồng, năm 2023: 1.790.000 đồng, năm 2024: 1.890.000 đồng, năm 2025: 1.990.000 đồng. Chính sách tiền lương có thay đổi thì vẫn được hưởng theo mức phần trăm hiện hưởng (chưa kể phụ cấp và các khoản thu nhập tăng thêm).

(kèm theo 02 phụ lục dự kiến kinh phí thu hút và đãi ngộ toàn ngành trong 5 năm, giai đoạn 2021-2025).

Dự tính trả theo lương, hệ số, tiền lương cơ sở áp dụng cho chính sách đãi ngộ trên, sẽ tham mưu xin ý kiến của cấp có thẩm quyền để điều chỉnh sửa, đổi bổ sung đảm bảo theo quy định khi có những quy định mới về tiền lương.

Hàng năm ngân sách nhà nước cấp tỉnh cấp kinh phí thực hiện cho các cơ quan, đơn vị chi trả.

c) Giải pháp triển khai thực hiện chính sách:

Trên cơ sở chính sách đã được Hội đồng thông qua ban hành thành Nghị quyết, Sở Y tế sẽ phối hợp, thực hiện các quy trình để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định cụ thể hóa triển khai Nghị quyết. Hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thu hút, sau đó triển khai, thông báo rộng rãi chủ trương này đến đối tượng thừa hưởng nộp hồ sơ thu hút. Tiến hành tuyển dụng viên chức thu hút và chi trả các chế độ chính sách về thu hút, đãi ngộ kịp thời, theo nguồn kinh phí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tính ưu đãi của chính sách: Chính sách tham mưu trên đã khắc phục hạn chế của chính sách thu hút, đãi ngộ trước đó, cụ thể chính sách mới có nội dung ưu tiên chênh lệch mức chi trả thu hút, đãi ngộ sau đại học giữa chuyên khoa I hoặc tương đương so với chuyên khoa II hoặc tương đương; mức thu hút, đãi ngộ giữa các vùng khó khăn, giữa các lĩnh vực công việc cần hỗ trợ thêm thu hút như pháp y, tâm thần, hỗ trợ ưu tiên thêm cho người đã có thâm niên công tác lâu hơn.

5. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Chính sách tác động trực tiếp và tích cực đến đội ngũ công chức, viên chức Ngành Y tế, trước tiên đó là nguồn khích lệ, động viên vô cùng lớn đối với lực lượng y tế đang công tác, sau đó là có thể thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại tỉnh.

Hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội thông qua việc hỗ trợ ưu đãi cho cán bộ y tế: việc xây dựng chính sách chính sách thu hút, đãi ngộ theo chế độ đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế về công tác và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là tạo điều kiện để công chức, viên chức có thêm thu nhập bù đắp một phần so với thu nhập chênh lệch của khu vực tư nhân và nhà nước, giữa tỉnh nghèo và thành phố lớn, giữa huyện nghèo và huyện khác trong cùng một tỉnh. Hạn chế tình trạng bỏ việc, chuyên công tác ra ngoài tỉnh, là cơ sở để đội ngũ công chức, viên chức ngành y tế ổn định công việc, yên tâm công tác, thường xuyên học tập, cập nhật kiến thức và phát huy năng lực, tận tụy với công việc thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tại địa phương.

Việc nhận được chính sách chính sách thu hút, đãi ngộ theo chế độ đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế về công tác và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế nhằm hỗ trợ cải thiện đời sống vật chất, động viên, khích lệ công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, qua đó đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe nhân dân tại từng cơ quan đơn vị và toàn tỉnh, giúp tỉnh nâng cao thứ hạng cao về công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

6. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Để giải quyết những vấn đề bất cập hiện nay, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách chính sách thu hút, đãi ngộ theo chế độ đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế về công tác và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách chính sách thu hút, đãi ngộ theo chế độ đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế về công tác và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

III. LẤY Ý KIẾN

Các hình thức lấy ý kiến dự thảo báo cáo đánh giá tác động: Dự thảo báo cáo đánh giá tác động cùng với các hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết được lấy ý kiến bằng nhiều hình thức và nhiều đối tượng khác nhau.

- Báo cáo tác động được đăng tải trên Công thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian 30 ngày để các tổ chức, cá nhân góp ý kiến rộng rãi.

- Lấy ý kiến đối với nhóm đối tượng chịu tác động là các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

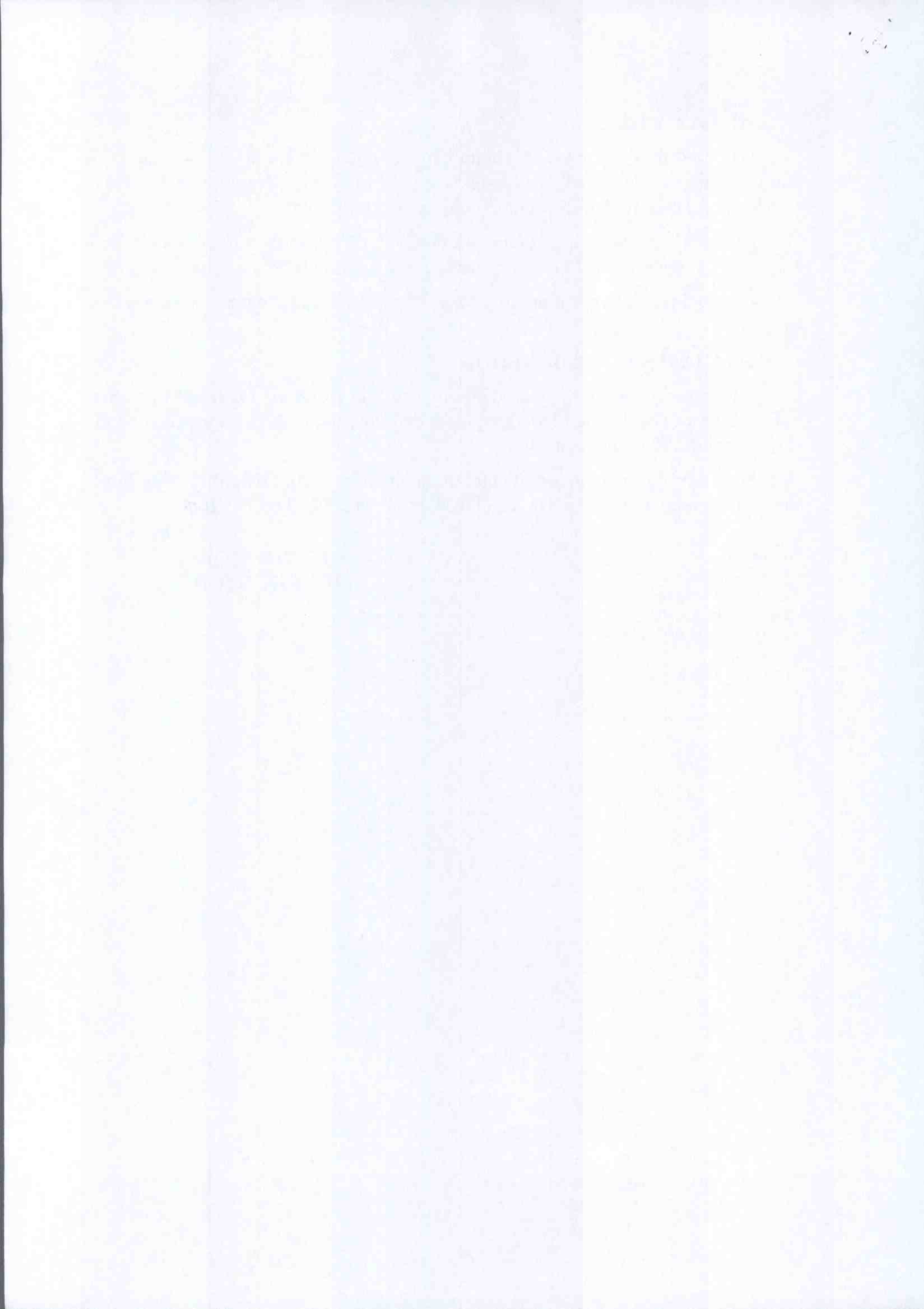
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết sau khi thông qua ban hành.

Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách. Đồng thời, tổng hợp, theo dõi, đánh giá hiệu quả, báo cáo UBND tỉnh và HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ theo Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định hướng dẫn thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Báo cáo số 23/BC-HĐND ngày 28/6/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc kết quả giám sát Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND về chính sách đãi ngộ, thu hút bác sĩ, dược sĩ đại học;

Căn cứ kết quả thực hiện và Hội nghị tổng kết thực hiện Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND, ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh vào ngày /10/2020, UBND tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ từ năm 2015 đến nay như sau:

I. Đặc điểm tình hình

Hệ thống Y tế tỉnh được quản lý theo ngành dọc từ tỉnh đến tận y tế thôn buôn, bao gồm 14 đơn vị trực thuộc tuyến tỉnh, huyện và 71 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, cụ thể như sau:

- Các đơn vị hành chính: Cơ quan Sở, Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; các đơn vị sự nghiệp y tế tuyến tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Giám định Y khoa, Trung tâm Pháp y; Các đơn vị sự nghiệp y tế tuyến huyện, thành phố trực thuộc gồm: 08 Trung tâm Y tế huyện, thành phố; 71 trạm y tế xã, phường, thị trấn. Biên chế hành chính là 58, biên chế sự nghiệp là 2.047.

- Vị trí và chức năng: Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Nông có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về y tế, bao gồm: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y dược cổ truyền; trang

thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình; sức khỏe sinh sản và công tác y tế khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo quy định của pháp luật.

- Chính sách thu hút, đãi ngộ thực hiện từ năm 2015, giai đoạn này ngành y tế Đắk Nông đang thiếu bác sĩ đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao (bác sĩ chính quy trở lên). Tổng số bác sĩ, dược sĩ tại thời điểm xây dựng chính sách là 286 người, trong đó, bác sĩ chuyên khoa I: 46 người, bác sĩ chuyên khoa II: 02 người, thạc sĩ: 04 người và 13 dược sĩ đại học. Cùng với mục tiêu bổ sung thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để giữ bác sĩ và hạn chế bác sĩ nghỉ việc, chuyển công tác hoặc chuyển sang lĩnh vực tư nhân. Trải qua 5 năm thực hiện nhân lực ngành y tế hiện nay: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành là 2.061, trong đó bác sĩ là 491 người, trong đó bác sĩ có trình độ chuyên khoa I và tương đương: 116, bác sĩ chuyên khoa II: 03 người, tiến sĩ y khoa: 01 người, dược sĩ đại học: 28 người, dược sĩ chuyên khoa I: 02 người. Trong quá trình thực hiện có những thuận lợi, khó khăn sau:

- Thuận lợi:

+ Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành hướng dẫn việc thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ đã ban hành Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách thu hút, đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học về công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn Đắk Nông, giai đoạn 2015-2020.

+ Sự hỗ trợ, phối hợp của các Sở, ngành có liên quan để triển khai thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ trên.

+ Thông qua các cuộc kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan cấp trên đã thúc đẩy việc thực hiện chính sách ngày một tích cực hiệu quả.

+ Chính sách thu hút, đãi ngộ được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trong thời điểm mà ngành y tế Đắk Nông đang thật sự cần thiết phải bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao, đây chính đòn bẩy để phát triển ngành y tế tỉnh nhà, góp phần sâu sắc vào việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, nhiều dịch vụ kỹ thuật mới được thực hiện, tỷ lệ chuyển tuyến hàng năm giảm đáng kể.

+ Năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định hướng dẫn thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Trong năm 2019 có một số ít bác sĩ có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Đắk Nông từ các trường đại học ngoài công lập đăng ký dự tuyển thu hút, nên bổ sung thêm số lượng thu hút.

- Khó khăn:

+ Hiện nay, cạnh tranh nguồn nhân lực y tế chất lượng cao hết sức gay gắt và diễn ra trên diện rộng giữa nhà nước và khối tư nhân, giữa đơn vị đã tự chủ và đơn vị chưa tự chủ, giữa tỉnh nghèo với thành phố lớn, giữa huyện nghèo khó khăn với huyện khác trong cùng tỉnh. Mức độ cạnh tranh cao hơn nhiều và nằm ngoài dự đoán tại thời điểm xây dựng chính sách.

+ Mặc dù chính sách trên là rất cần thiết và kịp thời, tuy nhiên trong quá trình thực hiện đã gặp phải những khó khăn như: Một số bất cập trong nội dung quy định về chính sách thu hút và chính sách đãi ngộ khiến việc thu hút và đãi ngộ còn hạn chế. Ngoài ra, nguyên nhân khách quan là khả năng thu hút của tỉnh còn thấp so với nhu cầu thực tế của các đơn vị đăng ký hàng năm, trong đó có nguyên nhân rất quan trọng là mức sống của tỉnh còn thấp, đặc biệt các huyện nghèo như Tuy Đức, Đắk Glong không thể thu hút được.

+ Tình trạng chảy máu chất xám đặc biệt là bác sĩ, bác sĩ sau đại học trở lên phổ biến và tỉnh Đắk Nông cũng không tránh khỏi, các bác sĩ giỏi, bác sĩ chính quy, bác sĩ có nhiều năm kinh nghiệm có xu hướng chuyển sang lĩnh vực tư nhân để tự làm riêng hoặc sang làm việc ở đơn vị y tế tư nhân hoặc chuyển đến các tỉnh, cơ sở làm việc có điều kiện thu nhập cao hơn.

+ Theo Báo cáo số 46/BC-ĐUK ngày 22/11/2019 của Đảng ủy khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, thì nguyên nhân chủ yếu hiện nay là thu nhập thấp, số tiền đãi ngộ này hàng tháng thấp, thu nhập tăng thêm không đáng kể để cải thiện cuộc sống.

+ Việc thu hút bác sĩ hiện nay chủ yếu là thu hút được các bác sĩ mới ra trường mặc dù có những ưu điểm, tuy nhiên các bác sĩ này chưa có kinh nghiệm, trong khi đối với ngành y, các bác sĩ đa số đều phải trải qua 18 tháng thực hành mới được cấp chứng chỉ hành nghề và ít nhất là 5 năm kinh nghiệm trở lên mới lành nghề.

+ Biên chế của ngành ngày một cắt giảm, trong khi chưa có đơn vị tự chủ 100%, vì vậy chỉ tiêu thu hút không nhiều và việc không cho hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ dẫn đến việc thực hiện hợp đồng thử việc đối tượng này cũng gặp phải vướng mắc.

II. Quá trình, kết quả thực hiện chính sách thu hút

1. Công tác tham mưu

Hàng năm, căn cứ vào nguồn lực thực tế, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực Sở Y tế phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thu hút bác sĩ theo Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 phê

duyet Kế hoạch thu hút năm 2015, với 10 bác sĩ sau đại học và 05 bác sĩ tốt nghiệp loại khá, giỏi; Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 phê duyệt Kế hoạch thu hút bác sĩ về công tác tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2016, với 18 bác sĩ sau đại học và 09 bác sĩ tốt nghiệp loại khá trở lên; Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Kế hoạch thu hút bác sĩ về công tác tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2017, với 05 bác sĩ sau đại học và 12 bác sĩ tốt nghiệp loại khá, giỏi; Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Kế hoạch thu hút bác sĩ về công tác tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2018, với 10 bác sĩ sau đại học và 10 bác sĩ tốt nghiệp loại khá, giỏi; Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu hút bác sĩ về công tác tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019, 04 bác sĩ chuyên khoa I, II và tương đương và 09 bác sĩ tốt nghiệp đạt loại khá trở lên, hình thức chính quy tập trung tại các trường đại học có đào tạo chuyên ngành y.

Trong quá trình triển khai khi gặp một số vướng mắc khó khăn, cùng với sự chỉ đạo của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 05/8/2018, Sở Y tế đã phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định hướng dẫn thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo nội dung sửa đổi các bác sĩ sau khi được hưởng thu hút, trong thời gian 10 ngày Sở Y tế sẽ tổ chức tuyển dụng thành viên chức nhà nước.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo theo Báo cáo số 23/BC-HĐND ngày 28/6/2019 và Công văn số 3482/UBND-KGVX ngày 23/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 07/8/2019, Sở Y tế đã tổ chức cuộc họp các Sở, ngành có liên quan bàn bạc tham mưu xử lý kiến nghị đề xuất triển khai thực hiện Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND và đánh giá, làm rõ trách nhiệm của các Sở ngành có liên quan trong quá trình thực hiện Nghị quyết trên. Trước khi tổ chức Hội nghị cấp tỉnh, Sở Y tế đã trực tiếp đến các cơ sở y tế như Trung tâm Y tế huyện Tuy Đức và Trung tâm Y tế huyện Đắk Song và dự thảo lấy ý kiến vào báo cáo và đề xuất xây dựng chính sách thu hút mới giai đoạn 2021-2025, trong đó tổng số phiếu là 455 phiếu, đối tượng lấy phiếu là lãnh đạo đơn vị, trưởng phó, khoa phòng, trưởng, phó trạm y tế và các đối tượng có liên quan. Kết quả đề xuất và tổng hợp phiếu như sau:

- 445/445 đề xuất tiếp tục thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ giai đoạn 2021-2025 và rất cần thiết.

- 445/445 đề xuất nâng mức chính sách thu hút, đãi ngộ tăng lên để thu hút được nhiều đối tượng có trình độ sau đại học và giữ bác sĩ yên tâm công tác.

(kèm theo danh sách tổng hợp)

2. Công tác triển khai thông báo chủ trương

Sau khi có kế hoạch phê duyệt thu hút bác sĩ của UBND tỉnh, Sở Y tế nghiêm yết công khai tại các cơ quan, đơn vị y tế, thông báo đến các Sở, ban, ngành trong toàn tỉnh, UBND huyện, thị xã; thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin, truyền thanh, truyền hình, website của tỉnh, của ngành và thông báo đến các trường đại học y dược trên cả nước về chủ trương này.

III. Kết quả thực hiện

1. Kết quả

Cả giai đoạn từ năm 2015 đến tháng 5/2020 thu hút được 47 trường hợp (04 sau đại học, 43 đại học) như sau: Tổng số đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cho hưởng thu hút là 33 bác sĩ, sau đó có 04 bác sĩ xin thôi việc đã giải quyết theo quy định, còn lại là 29 bác sĩ đã được hưởng thu hút, trong đó có 25 đã được tuyển dụng vào viên chức, còn 04 bác sĩ đã được phê duyệt hưởng thu hút trong năm 2019 đang diện hợp đồng chờ thi hoặc xét tuyển viên chức và 14 hồ sơ bác sĩ đang hoàn tất các hồ sơ, thủ tục xét trong năm 2020 khi Kế hoạch 2020 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, cụ thể như sau:

- Năm 2015: Căn cứ vào nhu cầu, quy hoạch phát triển ngành y tế, Sở Y tế tham mưu xây dựng số lượng, kế hoạch thu hút năm 2015 là 15 bác sĩ đạt loại giỏi trở lên, trong đó 10 bác sĩ sau đại học chuyên khoa I, II và tương đương thạc sĩ, tiến sĩ về: CK II nội: 02, chuyên khoa I thần kinh hoặc sọ não hoặc bác sĩ nội trú: 01, chuyên khoa I ngoại tổng quát: 01, chuyên khoa I Ngoại niệu: 01, chuyên khoa I nội tim mạch: 01, chuyên khoa I Hồi sức cấp cứu: 01, chuyên khoa I Chẩn đoán hình ảnh: 01, chuyên khoa I phụ sản: 01, chuyên khoa I gây mê hồi sức 01 và 05 bác sĩ gồm đa khoa và y học cổ truyền và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 09/3/2015.

Kết quả thu hút năm 2015 rất hạn chế, chỉ đạt 2/15 bác sĩ, đạt tỷ lệ: 13% (01 bác sĩ YHCT, 01 bác sĩ gây mê hồi sức).

- Năm 2016, là năm thứ 2 thực hiện Nghị quyết, Sở Y tế nhận thấy khả năng thu hút sẽ cao hơn và sau khi rà soát nhu cầu của các đơn vị Sở Y tế đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 phê duyệt Kế hoạch thu hút bác sĩ về công tác tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2016, với 18 bác sĩ sau đại học và 09 bác sĩ tốt nghiệp loại khá trở lên cụ thể: bác sĩ chuyên khoa I: 01, bác sĩ chuyên khoa I nội tổng quát: 02, bác sĩ chuyên khoa I phụ sản 02; chuyên khoa I truyền nhiễm: 02, các bác sĩ chuyên khoa I (Nhi khoa, hồi sức cấp cứu, ngoại thần kinh, ngoại nhi, ngoại niệu, nội tim mạch, phụ sản, chẩn đoán hình ảnh, ngoại tổng quát, nhi khoa, gây mê hồi sức và 09 bác sĩ trong đó 06 bác sĩ đa khoa, 03 bác sĩ y học cổ truyền; 02 bác sĩ đa khoa, 02 bác sĩ y học cổ truyền đang học hai năm cuối tại các trường đại học y dược.

Kết quả đạt 07/27 chỉ tiêu, đạt 26% kế hoạch (01 bác sĩ chuyên khoa I Da liễu, 06 bác sĩ đa khoa).

- Năm 2017, Sở Y tế rà soát nhu cầu của đơn vị là 48 bác sĩ, trong đó bác sĩ chuyên khoa II là 2 bác sĩ, bác sĩ chuyên khoa I: 25, bác sĩ đa khoa: 16, bác sĩ y học cổ truyền: 03 và 02 sinh viên đang học bác sĩ y khoa hai năm cuối tại trường. Tuy nhiên, nhận thấy khả năng thu hút hàng năm không thể nhiều được vì không có bác sĩ về, đồng thời phải định hướng phân kỳ từng năm để thu hút phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt việc xây dựng kế hoạch thu hút liên quan đến số tiền rất lớn, nếu đã xây dựng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thì phải thực hiện, chính vì thế Sở Y tế đã tổng hợp tham mưu ít lại và được phê duyệt tại Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 05/6/2017, trong đó số lượng thu hút là 17 bác sĩ gồm: 05 chuyên khoa I, II và tương đương các ngành nhi, nhiễm, sản, da liễu, ngoại tổng quát, 08 bác sĩ đa khoa, 02 bác sĩ y học cổ truyền, 02 dược sĩ đại học loại khá, giỏi trở lên.

Kết quả thu hút 4/17 chỉ tiêu, đạt 23% kế hoạch (01 thạc sĩ nội khoa, 02 bác sĩ đa khoa, 01 bác sĩ y học cổ truyền)

- Năm 2018, Sở Y tế rà soát nhu cầu của đơn vị là 43 bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa I, vì khả năng thực tế không thể thu hút được số lượng nhiều nên Sở Y tế đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Kế hoạch thu hút bác sĩ về công tác tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2018, với 10 bác sĩ sau đại học và 10 bác sĩ tốt nghiệp loại khá, giỏi, cụ thể: Đối với trình độ sau đại học: 09 bác sĩ chuyên khoa I, II và tương đương, trong đó ưu tiên các chuyên khoa sau: Nhi, truyền nhiễm, phụ sản, ngoại tổng quát, gây mê hồi sức, ngoại thần kinh sọ não, nội tim mạch, nội tổng quát, tai mũi họng và 01 chuyên khoa I Dược; đối với trình độ đại học: 10 bác sĩ, trong đó 09 bác sĩ đa khoa, 01 bác sĩ y học cổ truyền.

Kết quả phê duyệt 10/20 chỉ tiêu, đạt 50% kế hoạch (9 bác sĩ đa khoa, 01 bác sĩ y học cổ truyền, trong đó chỉ tiêu đại học đạt 100%).

- Năm 2019, trên cơ sở tổng hợp nhu cầu của đơn vị và định hướng phát triển của ngành, Sở Y tế đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu hút bác sĩ về công tác tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019, với 04 bác sĩ chuyên khoa I, II và tương đương và 09 bác sĩ tốt nghiệp đạt loại khá trở lên, hình thức chính quy tập trung tại các trường đại học có đào tạo chuyên ngành y.

Kết quả phê duyệt 10/13 chỉ tiêu, đạt 77% kế hoạch (9 bác sĩ đa khoa, 01 bác sĩ chuyên khoa I, trong đó chỉ tiêu đại học đạt 100%).

Năm 2020, sau khi Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một

số điều của quy định hướng dẫn thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Y tế phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị phê duyệt kế hoạch thu hút bác sĩ về công tác tại các đơn vị y tế, với 03 bác sĩ chuyên khoa I, II và tương đương, 24 bác sĩ tốt nghiệp từ loại khá trở lên tại các trường đại học có đào tạo chuyên ngành y, hình thức chính quy tập trung.

(theo danh sách đính kèm)

2. Về bố trí bác sĩ đã được hưởng chính sách thu hút

- BVĐK tỉnh đã thu hút được 17 trường hợp đã được UBND tỉnh phê duyệt cho hưởng thu hút, gồm 14 bác sĩ đa khoa, 01 bác sĩ y học cổ truyền, 02 bác sĩ chuyên khoa I, sau đó thôi việc 02 bác sĩ đa khoa. Năm 2020, thêm 11 trường hợp đang xem xét.

- TTYT huyện Đắk R'lấp thu hút 03 trường hợp đã được UBND tỉnh phê duyệt cho hưởng thu hút, gồm 02 bác sĩ đa khoa (01 loại giỏi, 01 loại khá), 01 bác sĩ y học cổ truyền.

- TTYT huyện Đắk Mil đang hợp đồng 05 trường hợp đã được UBND tỉnh phê duyệt cho hưởng thu hút, gồm 01 bác sĩ chuyên khoa I Da liễu, 02 bác sĩ đa khoa loại khá, 02 bác sĩ đa khoa loại giỏi. Năm 2020, thêm 02 trường hợp đang xem xét.

- TTYT huyện Đắk Song đang hợp đồng 02 trường hợp đã được UBND tỉnh phê duyệt, sau đó 01 bác sĩ xin thôi việc. Năm 2020, thêm 01 trường hợp đang xem xét.

- TTYT huyện Cư Jut đang hợp đồng 05 trường hợp đã được UBND tỉnh phê duyệt cho hưởng thu hút, sau đó 01 bác sĩ xin thôi việc, còn lại 01 thạc sĩ nội khoa, 01 bác sĩ đa khoa đạt loại giỏi 01 bác sĩ đa khoa loại khá, 01 bác sĩ y học cổ truyền đạt loại khá.

- TTYT huyện Krông Nô đã được UBND tỉnh phê duyệt cho hưởng thu hút 01 bác sĩ đa khoa loại khá.

Ngoài ra, còn 14 trường hợp đang xem xét để xét thu hút trong năm 2020 (BVĐK tỉnh: 11 bác sĩ, TTYT Đắk Song: 01 bác sĩ, TTYT Đắk Mil: 02 bác sĩ).

3. Về hợp đồng bác sĩ, dược sĩ và tình trạng nghỉ việc, chuyển công tác của các bác sĩ, dược sĩ được hưởng chính sách đãi ngộ

- Từ năm 2015 đến nay, Sở Y tế đã ký hợp đồng làm việc chờ thi hoặc xét tuyển viên chức đối với 79 bác sĩ, dược sĩ đại học.

- Tổng số bác sĩ, dược sĩ đã bỏ việc, chuyển công tác từ năm 2015 đến nay là 51 trường hợp.

- Về nguyên nhân: Có nhiều nguyên nhân như hợp thức hóa gia đình; bác sĩ muốn tìm đến cơ sở làm việc có điều kiện làm việc tốt hơn để trao dồi học hỏi kỹ năng thực hành và nâng cao hơn trình độ chuyên môn nghiệp vụ hoặc do mức lương nhà nước thấp, rủi ro cao, cùng với những áp lực công việc và đặc biệt là bác sĩ muốn làm việc ở cơ sở tư nhân, bệnh viện công lập đã tự chủ, đô thị phát triển có mức thu nhập cao hơn.

4. Về kinh phí thực hiện thu hút

Stt	Năm thu hút	Số bác sĩ, dược sĩ thu hút				Kinh phí (số tiền được hưởng 1 lần)		Số còn lại không sử dụng hết
		Nhu cầu của các đơn vị được Sở Y tế rà soát trình UBND tỉnh	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt thu hút	Kết quả đã thu hút	Số đối tượng đã được bố trí biên chế	Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ	Số đã sử dụng đề nghị quyết toán	
01	2015	15	15	02	0	450.000.000	450.000.000	
02	2016	27	27	07	0	1.470.000.000	1.470.000.000	
03	2017	48	17	04	0	870.000.000	870.000.000	
04	2018	43	20	10	0	2.020.000.000	1.420.000.000	600.000.000
05	2019	13	13	10	0		2.090.000.000	
Tổng:		146	92	23	0	4.810.000.000	6.300.000.000	600.000.000

IV. Kết quả thực hiện chính sách đãi ngộ, chính sách tạo nguồn nhân lực

1. Kết quả thực hiện chính sách đãi ngộ

Tổng số bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học hiện đang hưởng chính sách đãi ngộ là 509 người. Sở Y tế quan tâm giải quyết các chế độ chính sách cho công chức, viên chức, người lao động, đồng thời tạo điều kiện và thực hiện các chế độ, chính sách để các bác sĩ, dược sĩ được cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, yên tâm công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Stt	Năm	Số đối tượng được hưởng chính sách đãi ngộ (người)	Dự toán kinh phí (đồng)	Kinh phí đã chi trả (đồng)	Kinh phí còn lại (đồng)
01	2015	350	4.434.285.000	4.434.285.000	0
02	2016	383	5.180.000.000	5.126.953.500	53.046.500

03	2017	427	5.582.000.000	5.364.198.500	217.801.500
04	2018	451	6.096.000.000	5.968.119.000	127.881.000
05	2019	509	6.840.161.000	6.694.501.103	145.659.897
Tổng:			21.292.285.000	20.893.556.000	398.729.000

2. Kết quả thực hiện chính sách tạo nguồn nhân lực y tế dài hạn

Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết 09, hàng năm Sở Y tế ngoài việc thông báo rộng rãi chủ trương về thu hút và tạo nguồn nhân lực y tế dài hạn thông qua việc hỗ trợ các sinh viên y khoa đang đào tạo hai năm cuối cấp tại trường; đồng thời trực tiếp đến các trường đại học để thông báo, kêu gọi định hướng nghề nghiệp cho các bác sĩ, tuy nhiên chính sách này chưa thật sự hiệu quả, từ năm 2015 đến nay, Sở Y tế chưa hỗ trợ và thu hút trường hợp nào về tạo nguồn nhân lực y tế dài hạn.

V. Công tác chỉ đạo của Hội đồng xét hưởng thu hút cấp tỉnh và phối hợp của các Sở, ngành có liên quan

1. Đối với Hội đồng xét hưởng thu hút cấp tỉnh

Hội đồng đã tổ chức công tác xét hưởng thu hút đảm bảo theo quy định và chỉ đạo việc triển khai các quy định về thực hiện Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND và chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành có liên quan điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND đảm bảo tính chặt chẽ, khoa học phù hợp với thực tế và đảm bảo đúng quy định hiện hành.

2. Đối với Sở, ngành có liên quan

- Sở Y tế là cơ quan thường trực, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ và đã thực hiện theo đúng quy định, cụ thể hàng năm tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thu hút hàng năm, sau đó thông báo rộng rãi tại các cơ quan, đơn vị, trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết và đối tượng thu hút tiếp cận nộp hồ sơ. Sau khi nhận các hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn, Sở Y tế bố trí thử việc về các đơn vị, trong khoảng thời gian từ 03 tháng đến 06 tháng để đánh giá, nếu đạt yêu cầu công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, sau đó tham mưu Hội đồng xét hưởng thu hút cấp tỉnh và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt hưởng thu hút và chỉ trả các chế độ thu hút, đãi ngộ hoặc giải quyết thôi việc theo quy định.

- Sở Nội vụ cùng phối hợp với Sở Y tế trong việc thẩm định tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thu hút hàng năm; thẩm định hồ sơ đề nghị xét thu hút đối với một số trường hợp và thẩm định cho ý kiến các trường hợp thôi việc. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của

quy định hướng dẫn thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sở Tài chính cùng phối hợp với Sở Y tế trong việc thẩm định tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thu hút hàng năm; phân khai kinh phí thu hút và đãi ngộ và cho ý kiến các trường hợp thôi việc để tiến hành thu hồi nộp vào Kho bạc Nhà nước theo quy định.

- Sở Thông tin và Truyền thông cùng phối hợp với Sở Y tế truyền thông chính sách thu hút và đãi ngộ của tỉnh, đồng thời ban hành kế hoạch truyền thông, tổ chức truyền thông tuyên truyền về chủ trương, chính sách thu hút bác sĩ, dược sĩ đại học.

- Đối với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh cùng phối hợp với Sở Y tế tổ chức phát sóng và đưa tin về kế hoạch thu hút hàng năm, đồng thời phối hợp tuyên truyền thông tin đến chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực bác sĩ, dược sĩ tỉnh Đắk Nông.

- Đối với các cơ quan, báo chí, phương tiện truyền thông khác đã có phối hợp với Sở Y tế thông tin, tuyên truyền về chính sách thu hút, đãi ngộ bác sĩ.

V. Đánh giá kết quả thực hiện chính sách thu hút và đãi ngộ

1. Ưu điểm

Chính sách thu hút đã tác động tích cực đến số lượng, chất lượng bác sĩ của ngành y tế Đắk Nông, góp phần tích cực vào việc bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh, số lượng thu hút, đãi ngộ năm sau cao hơn năm trước, đáng chú ý đối với thu hút bác sĩ đạt 29/45 (64%), đặc biệt năm 2018-2019, tỷ lệ thu hút bác sĩ đạt 100%, chưa kể 14 trường hợp đang xem xét thu hút trong năm 2020. Các bác sĩ sau khi được phê duyệt thu hút, đãi ngộ và phân công công tác đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; chất lượng khám, điều trị tăng lên rõ rệt, các dịch vụ kỹ thuật mới được triển khai, thái độ phục vụ của nhân dân của đội ngũ y, bác sĩ có chuyển biến tích cực giảm thiểu số lượng bệnh nhân chuyển tuyến và từng bước tạo được niềm tin của người dân, đã thực hiện theo đúng mục tiêu của chính sách thu hút đề ra.

- Chính sách đãi ngộ của tỉnh đã có tác động tích cực đến các đối tượng bác sĩ yên tâm công tác phục vụ lâu dài với địa phương. Ngoài ra, các đối tượng thuộc chính sách đãi ngộ về tình công tác cao hơn so với số chuyển công tác, xin thôi việc, cụ thể, giai đoạn 2015-2020, Sở Y tế đã ký hợp đồng làm việc chờ thi hoặc xét tuyển viên chức đối với 79 bác sĩ, dược sĩ đại học, trong khi đó tổng số bác sĩ, dược sĩ đã bỏ việc, chuyển công tác là 51 trường hợp. Hiện tại tỷ lệ bác sĩ/vạn dân đạt 7,7, thấp hơn mức trung bình chung của cả nước hiện nay là gần 9,00 và cao hơn thời điểm xây dựng chính sách năm 2014 là 6,00 bác sĩ/vạn dân.

- Chính sách đãi ngộ là động lực khuyến khích cán bộ chuyên môn y tế chủ động học tập để nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác, ngoài ra còn được hưởng thêm nguồn thu nhập hỗ trợ hàng tháng.

2. Hạn chế

- Số lượng thu hút theo kế hoạch giai đoạn 2015-2019 đạt thấp: 28/92 (30,4%), trong đó chỉ tiêu đại học đạt 24/45 (đạt 53%), đặc biệt việc thu hút bác sĩ sau đại học rất hạn chế, chỉ đạt 4/47 (8,5%), thu hút hiện nay chủ yếu là bác sĩ mới ra trường kinh nghiệm chưa cao.

- Việc thu hút bác sĩ là sinh viên đang theo học 02 năm cuối tốt nghiệp ra trường không đạt kết quả.

- Chính sách ưu tiên mua đất làm nhà với giá sàn không thực hiện được.

- Chính sách ưu tiên bố trí tiếp nhận vợ hoặc chồng hoặc con ruột vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh không thực hiện được.

- Bất cập trong việc bác sĩ được hưởng thu hút nhưng chưa phải là viên chức vẫn đang hợp đồng chờ thi hoặc xét tuyển viên chức.

- Bác sĩ sau khi được hưởng thu hút nhưng vẫn không yên tâm công tác, trong giai đoạn 2015-2020 có 04 trường hợp xin không nhận tiền hưởng thu hút hoặc hoàn trả lại kinh phí đã hưởng thu hút, được giải quyết thôi việc theo quy định.

- Tình trạng bác sĩ đã được hưởng chính sách thu hút, đãi ngộ xin thôi việc có khuynh hướng gia tăng.

- Bất cập của quy định hiện hành về tuyển dụng dẫn đến tình trạng bác sĩ đã được hưởng thu hút nhưng vẫn hợp đồng, chưa phải là viên chức.

- Việc thu hút bác sĩ tại các vùng khó khăn như Tuy Đức, Đắk Glong là không thực hiện được.

- Công tác tuyển dụng ngành y tế từ năm 2012 đến tháng 6/2019 mới tổ chức 01 đợt tuyển dụng viên chức, cũng là nguyên nhân dẫn đến hạn chế về tình trạng bác sĩ đã được hưởng thu hút mà vẫn chưa được tuyển dụng vào viên chức.

- Việc tự chủ 100% kinh phí chi thường xuyên ở các đơn vị chưa thể thực hiện thì không thể hợp đồng bác sĩ trong khi chờ tuyển dụng thành viên chức.

- Biên chế ngành y tế ngày một cắt giảm theo chủ trương chung của nhà nước, điều đó cũng là khó khăn trong việc phân công, tuyển dụng bác sĩ thành viên chức, trong khi đó theo Khoản 3, Điều 14, Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND thì Sở Nội vụ có trách nhiệm: “tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí biên chế sự nghiệp dự phòng để thực hiện chính sách thu hút theo kế hoạch đã được phê duyệt”.

3. Nguyên nhân hạn chế

- Nguyên nhân thu hút không đạt chỉ tiêu, đặc biệt chỉ tiêu thu hút sau đại học rất thấp có các nguyên nhân sau:

+ Chỉ tiêu kế hoạch thu hút hàng năm là quá cao, không sát với thực tế để có thể thu hút 100% được, mặc dù đó là chỉ tiêu mà ngành mong muốn đạt được để phát triển ngành y tế nhưng không đạt được.

+ Năm đầu tiên (2015) việc chỉ thu hút bác sĩ loại giỏi và đưa ra chỉ tiêu thu hút đến 10 bác sĩ sau đại học, trong khi chủng loại thu hút không rộng, nên việc thu hút không thể đạt được.

+ Năm thứ hai (2016), việc xây dựng chỉ tiêu kế hoạch thu hút sau đại học phù hợp với nhu cầu phát triển ngành y tế (18 chỉ tiêu), nhưng lại không phù hợp với thực tế và khả năng có thể thu hút được, kết quả chỉ thu hút được 01/18 bác sĩ chuyên khoa I.

+ Giai đoạn 2017–2020, mặc dầu chỉ tiêu thu hút bác sĩ đạt, tuy nhiên thu hút sau đại học tiếp tục không đạt, cả giai đoạn này chỉ đạt 02/19 bác sĩ sau đại học. Nguyên nhân của vấn đề này cũng là do việc xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sau đại học phù hợp với nhu cầu phát triển ngành y tế (29 chỉ tiêu) nhưng lại không phù hợp với thực tế và khả năng có thể thu hút được.

+ Các chuyên khoa cần thiết của tỉnh khó thu hút được.

+ Mức thu hút vẫn còn thấp so với mặt bằng chung các tỉnh; chính sách thu hút chưa gắn liền với việc hỗ trợ giá mua đất, nhà ở hoặc tạo điều kiện việc làm để hợp thức hóa gia đình trong trường hợp vợ hoặc chồng không cùng nghề.

+ Đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội và mức thu nhập làm việc tại tỉnh còn thấp, chưa tạo được động lực để thu hút.

- Một số quy định tại Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh còn chưa hợp lý làm hạn chế việc thu hút, cũng như giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của bác sĩ sau khi được thu hút như:

+ Bác sĩ sau khi được UBND tỉnh phê duyệt cho hưởng thu hút vẫn là hợp đồng lao động chưa phải là viên chức.

+ Quy định về đối tượng không qua thử việc là rất khắt khe khó có thể thu hút được đối tượng bác sĩ loại giỏi và sau đại học như: “Người tốt nghiệp đại học loại giỏi, tốt nghiệp thạc sĩ, chuyên khoa I, bác sĩ nội trú, chuyên khoa II, tiến sĩ có thời gian công tác liên tục từ 12 tháng trở lên và người có thời gian liên tục từ đủ 36 tháng trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) hiện đang thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ có yêu cầu về trình độ, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với trị giá thu hút, trong thời gian công tác không vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng được ngay yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng”.

- Một trong những bất cập của Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND và Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND chính là người được hưởng thu hút vẫn chưa phải là viên chức, tuy nhiên khi thấy bất cập trong vấn đề này, Sở Y tế đã tham mưu cấp có thẩm quyền để điều chỉnh, sửa đổi nội dung này, nhưng đó là vướng mắc chưa thể điều chỉnh được, bởi theo Công văn số 424/STP-XDKTVB ngày 15/5/2018 và báo cáo thẩm định số 235/BCTĐ-STP ngày 21/9/2018 của Sở Tư pháp phúc đáp nội dung đề nghị điều chỉnh “là không đáp ứng yêu cầu thực tiễn và không phù hợp với quy định của pháp luật”: “theo quy định của pháp luật thì trường hợp xét tuyển đặc cách phải đáp ứng điều kiện tại Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Điều 27 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức. Mà đối tượng được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông không bao hàm tất cả các trường hợp được xét tuyển đặc cách theo quy định của pháp luật. Do đó, việc sửa đổi Điểm a, Khoản 4 và bổ sung thêm Điểm d vào Khoản 4 Điều 4 Quy định kèm theo Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND chậm được sửa đổi. Ngoài ra, theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 và Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thì việc tuyển dụng phải đảm bảo các quy định này. Chính vì những lý do đó làm việc điều chỉnh Quyết định 04/2015/QĐ-UBND chậm sửa đổi, đến ngày 11/5/2020 Ủy ban nhân dân tỉnh mới ban hành Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định hướng dẫn thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Nguyên nhân việc thu hút bác sĩ là sinh viên đang theo học 02 năm cuối không đạt kết quả cũng cùng với các nguyên nhân trên. Ngoài ra, chính sách này có yêu cầu phải có hộ khẩu thường trú tại tỉnh, tuy nhiên số lượng bác sĩ chính quy tại các trường có hộ khẩu thường trú tại tỉnh lại ít, công tác phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo để nắm bắt, tiếp cận toàn bộ các đối tượng bác sĩ chính quy đang theo học trên toàn quốc không thực hiện được, vì Sở Giáo dục và Đào tạo cũng không có danh sách này. Bên cạnh đó, cùng với các nguyên nhân trên, các sinh viên y khoa 02 năm cuối cấp đạt loại khá, giỏi cũng được nhiều cơ quan, tổ chức địa phương khác mời gọi, với chính sách hấp dẫn hơn, đặc biệt là nguồn

thu nhập cao hơn hoặc bám trụ lại thành phố để công tác với mong muốn phát triển hơn.

- Nguyên nhân không thực hiện được các quyền lợi ưu tiên khác về mua đất làm nhà giá sàn không thực hiện, bởi hiện nay chỉ có bố trí nhà ở xã hội. Không thực hiện được chính sách ưu tiên bố trí tiếp nhận vợ hoặc chồng hoặc con ruột không cùng ngành vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị khác trong tỉnh, vì việc này khó thể khả thi với chủ trương biên chế ngày một giảm, khả năng để tiếp nhận các đối tượng ngoài ngành để làm việc tại các Sở, ngành khác là rất khó thực hiện, việc làm có thu nhập tốt, ổn định trong khối doanh nghiệp khá hạn chế nên khó cho việc.

- Nguyên nhân tình trạng bác sĩ đã được hưởng chính sách thu hút, đãi ngộ xin thôi việc cũng cùng với các nguyên nhân nêu trên. Ngoài ra, tình trạng chảy máu chất xám (bác sĩ) tại các tỉnh có điều kiện kinh tế khó khăn, mức thu nhập của bác sĩ thấp cũng là tình trạng chung. Hơn thế nữa, với mặt trái của nền kinh tế thị trường các bác sĩ vừa muốn được tăng thu nhập kinh tế để trang trải, vừa muốn phát triển chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị, địa phương có điều kiện tốt hơn, trong sự mời chào hấp dẫn của các tổ chức này, cũng là nguyên nhân sâu xa dẫn đến bác sĩ xin thôi việc, chuyển công tác, các nguyên nhân này đã được khảo sát cụ thể ở BVĐK tỉnh và ghi nhận tại Báo cáo số 46/BC-ĐUK ngày 22/11/2019 của Đảng ủy khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

- Nguyên nhân không thực hiện thu hút được bác sĩ tại các vùng khó khăn như Tuy Đức, Đắk Glong, bởi bác sĩ thu hút là bác sĩ chính quy, chất lượng cao nên đối tượng này cũng mong muốn trở về các đơn vị có điều kiện để phát triển chuyên môn, có điều kiện trao đổi thực hành chuyên môn, nên không có nguyện vọng công tác tại các huyện này.

- Công tác truyền thông đã thực hiện tương đối tốt, tuy nhiên tính liên tục, tính phối hợp đồng bộ, chặt chẽ của tất cả các cơ quan, đơn vị truyền thông trên toàn tỉnh là chưa tốt. Việc truyền thông một chính sách của nhà nước, tuy nhiên khi truyền thông, tuyên truyền, phát sóng ở các cơ quan báo chí, hoặc Đài đều thực hiện thông qua việc hợp đồng chi trả phí thực hiện, nên việc thực không thể thực hiện hàng tháng, trong khi đó không có nguồn kinh phí phân bổ cho công tác truyền thông chính sách thu hút, đãi ngộ.

- Công tác tuyển dụng ngành y tế từ năm 2012 đến tháng 6/2019 mới tổ chức 01 đợt tuyển dụng viên chức, trong đó có nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến tình trạng chậm tổ chức tuyển dụng viên chức đã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

VI. Bài học kinh nghiệm

1. Khi xây dựng chính sách cần phải dự báo trước được tính khả thi để đưa vào thực hiện cho đạt kết quả.

2. Khi xây dựng kế hoạch thu hút hàng năm, ngoài việc phải căn cứ vào nhu cầu phát triển ngành, cần phải căn cứ vào khả năng thực tế có thể thu hút được, để xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sát với thực tế và có thể thực hiện đạt được chỉ tiêu.

3. Đặc biệt phải thực hiện tốt công tác truyền thông, có sự phối hợp chặt chẽ, thực hiện đồng bộ giữa các cơ quan thông tin đại chúng trong và ngoài tỉnh; thực hiện thường xuyên, liên tục. Với sự chỉ đạo của UBND tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh xác định là trách nhiệm phải cùng phối hợp và thực hiện việc truyền thông đa dạng và phong phú, bởi đây là chính sách của tỉnh nên không thu phí để việc truyền thông được thường xuyên, liên tục.

4. Khi thực hiện chính sách thu hút cần có sự phối hợp, chung tay thực hiện của các Sở, ngành có liên quan để giải quyết tất cả những nội dung trong chính sách đảm bảo thực hiện.

5. Trong quá trình thực hiện khi nhận thấy có vướng mắc, bất cập cần khẩn trương báo cáo cấp có thẩm quyền để điều chỉnh, sửa đổi nội dung bất cập.

6. Đơn giản hóa thủ tục để có thể tiếp nhận, tuyển dụng ngay bác sĩ thu hút nhưng vẫn đảm bảo đúng quy định bằng phương pháp tổ chức các đợt tuyển dụng riêng cho đối tượng này.

7. Phải có phân bổ kinh phí để thực hiện công tác triển khai, bao gồm: Công tác tuyên truyền, kinh phí tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, hội họp.

VII. Về đánh giá trách nhiệm của các Sở, ngành có liên quan

Sở Y tế đã hoàn thiện dự thảo báo cáo lấy ý kiến các Sở, ngành, trong đó Sở Y tế đã tiếp nhận 05 văn bản góp ý của các Sở, ngành cụ thể như sau: Sở Thông tin và truyền thông và Sở Giáo dục và Đào tạo thống nhất với dự thảo; Sở Nội vụ cơ bản thống nhất và có giải thích thêm về trách nhiệm liên quan đến Sở trong việc tham mưu sửa đổi Quyết định 04/2015/QĐ-UBND (Sở Y tế tiếp thu, điều chỉnh); đối với Sở Tài chính có ý kiến “riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp” (Sở Y tế tiếp thu, nếu trong trường hợp xây dựng chính sách thu hút mới có nội dung quy định trên sẽ thực hiện theo ý kiến của Sở Tài chính); đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến về việc Sở Y tế phải tham mưu xây dựng nghị quyết mới theo ý kiến chỉ đạo của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Y tế tiếp thu, tuy nhiên, sau khi tổ chức hội nghị tổng kết, căn cứ kết quả đó Sở Y tế sẽ tham mưu trình các cấp có thẩm quyền xây dựng nghị quyết về chính sách thu hút giai đoạn 2021-2025).

Căn cứ kết quả và những mặt tích cực đã nêu trên cho thấy việc triển khai chính sách thu hút theo Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND là đáng ghi nhận, trọng tâm của mục tiêu thu hút nguồn nhân lực để phát triển chuyên môn, dịch vụ kỹ thuật y tế, thu hút bệnh nhân, giảm thiểu tỷ lệ bệnh nhân chuyển tuyến và mục

tiêu cho các bác sĩ, dược sĩ đăi ngộ và thu hút đợc yên tâm công tác gắn bó lâu dài với địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực còn có một số hạn chế đă nêu trên, liên quan đến trách nhiệm của các Sở, ngành như sau:

- Đối với Sở Y tế là cơ quan thường trực và trực tiếp triển khai thực hiện Nghị quyết, Sở Y tế nhận thiếu sót về vấn đề xây dựng chỉ tiêu kế hoạch không sát với thực tế có thể thu hút đợc nên thu hút không đạt theo chỉ tiêu kế hoạch; thiếu sót trong việc khi tham mưu một số chính sách trong Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND, không lường trước đợc các khả năng không thể thực hiện đợc như chính sách tạo nguồn nhân lực y tế dài hạn, chính sách ưu tiên mua đất làm nhà với giá sàn không thực hiện đợc, chính sách ưu tiên bố trí tiếp nhận vợ hoặc chồng hoặc con ruột vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh không thực hiện đợc, chính vì thế không thực hiện đợc, thiết sót trong công tác tuyển dụng viên chức từ năm 2012-2019 mới tổ chức 01 đợt tuyển dụng.

- Đối với Sở Nội vụ với vai trò, chức năng, nhiệm vụ đợc giao đă thực hiện tốt công tác thẩm định xây dựng kế hoạch hàng năm, tham mưu điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Quyết định 04/2015/QĐ-UBND.

- Đối với Sở Tài chính cần tiếp tục hỗ trợ kịp thời hơn nữa trong công tác thẩm định tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kinh phí, kế hoạch thu hút hàng năm; phân khai và hướng dẫn thanh, quyết toán kinh phí thu hút và đăi ngộ.

- Đối với các cơ quan truyền thông, báo chí, đài đă phối hợp với Sở Y tế để truyền thông, tuyên truyền chính sách này, tuy nhiên chưa thật liên tục, chưa có sự phối hợp đồng bộ của tất cả các cơ quan thông tin đại chúng, để truyền truyền chính sách này.

- Liên quan đến các Sở, ngành có liên quan về thực hiện chính sách ưu tiên mua đất làm nhà với giá sàn, cũng phối hợp chưa tốt nên chính sách này không thực hiện đợc, tuy nhiên cũng có nguyên nhân khách quan là theo quy định tại Điều 49 của Luật nhà ở thì bác sĩ chỉ thuộc đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội.

VIII. Kiến nghị, đề xuất

Qua kết quả khảo sát, lấy ý kiến và ý kiến tại Hội nghị tổng kết, kiến nghị thực hiện chính sách thu hút, đăi ngộ như sau:

1. Nội dung chính sách thu hút

a) Đối tượng áp dụng: Thu hút những người đă tốt nghiệp hệ chính quy các trường đại học trong và ngoài nước (trừ các trường hợp đợc các cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo; trừ các trường hợp liên thông và cử tuyển) về công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, gồm: Bác sĩ y khoa; bác sĩ y khoa có trình độ sau đại học: Tiến sĩ, thạc sĩ, chuyên khoa cấp II, chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú và định hướng chuyên khoa; chuyên khoa cấp 1, 2 và tương đương trở lên chuyên ngành y tế. Trường hợp thu hút sau đại học

thì trình độ đại học cùng chuyên ngành phải là chính quy tập trung, trừ các trường hợp được các cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo; trừ các trường hợp liên thông và cử tuyển.

b) Mức chi cho đối tượng thu hút công tác tại các đơn vị y tế:

- Bác sĩ, tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa II: 500.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ, thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ nội trú: 400.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi: 300.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ tốt nghiệp loại khá: 200.000.000 đồng/người.
- Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa I, thạc sĩ: 100.000.000 đồng/người.
- Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa II, tiến sĩ: 200.000.000 đồng/người.

c) Mức chi cho đối tượng thu hút công tác tại các đơn vị y tế ở khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và công tác ở đơn vị (khoa) pháp y, tâm thần, HIV, Lao như sau:

- Bác sĩ, tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa II: 600.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ, thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ nội trú: 450.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi: 350.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ tốt nghiệp loại khá: 250.000.000 đồng/người.
- Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa I: 150.000.000 đồng/người.
- Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa II, tiến sĩ: 250.000.000 đồng/người.

d) Điều kiện thu hút:

- Không quá 50 tuổi đối với nam và 45 tuổi đối với nữ.
- Không đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật.
- Có đủ điều kiện sức khỏe để công tác.
- Tự nguyện cam kết công tác trong các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tối thiểu là 05 năm. Nếu công tác chưa đủ 05 năm thì phải hoàn

trả lại toàn bộ số tiền đã được hỗ trợ thu hút và đãi ngộ.

- Chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Nội dung chính sách đãi ngộ

a) Đối tượng, điều kiện áp dụng: thực hiện chính sách đãi ngộ cho những bác sĩ, dược sĩ có trình độ đại học, sau đại học và chuyên khoa I, II và tương đương chuyên ngành y tế đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế địa bàn tỉnh.

b) Mức chi chính sách đãi ngộ

- Đối với bác sĩ có bằng chuyên khoa II hoặc tiến sĩ được hưởng 30% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với bác sĩ có bằng chuyên khoa I hoặc thạc sĩ được hưởng 25% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với bác sĩ được hưởng 22% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với dược sĩ đại học được hưởng 20% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với cán bộ chuyên môn y, dược khác có bằng chuyên khoa I hoặc thạc sĩ được hưởng 22% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

- Đối với cán bộ chuyên môn y, dược khác có bằng chuyên khoa II hoặc tiến sĩ được hưởng 25% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

c) Mức chi cho đối tượng đãi ngộ công tác tại các đơn vị y tế ở khu vực vùng 3 và khu vực khó khăn theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và công tác ở đơn vị (khoa) pháp y, tâm thần như sau:

Đối với các xã, huyện thuộc khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và công tác ở đơn vị (khoa) pháp y, tâm thần, HIV, Lao, ngoài được hưởng các mức trên, được hưởng thêm 10% mức tiền lương hiện hưởng (không kể phụ cấp, thu nhập tăng thêm).

d) Điều kiện đãi ngộ

- Công chức, viên chức và người lao động đang hợp đồng.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, thông qua đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm. Trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ thì phải bồi hoàn lại số tiền đãi ngộ đã hưởng trong năm.

- Công chức, viên chức vừa được hưởng thu hút và hưởng nguyên chính sách đãi ngộ.

của công chức, viên chức từ hình thức khiển trách trở lên (trong thời gian được hưởng chính sách đãi ngộ nếu vi phạm kỷ luật sẽ bị chấm dứt việc hưởng chính sách).

3. Thu hút cần thực hiện kể cả cơ quan hành chính, khối y tế dự phòng, y tế cơ sở thay vì chỉ thực hiện ở khối khám chữa bệnh như hiện nay.

4. Tổ chức các đợt tuyển dụng viên chức riêng cho đối tượng này.

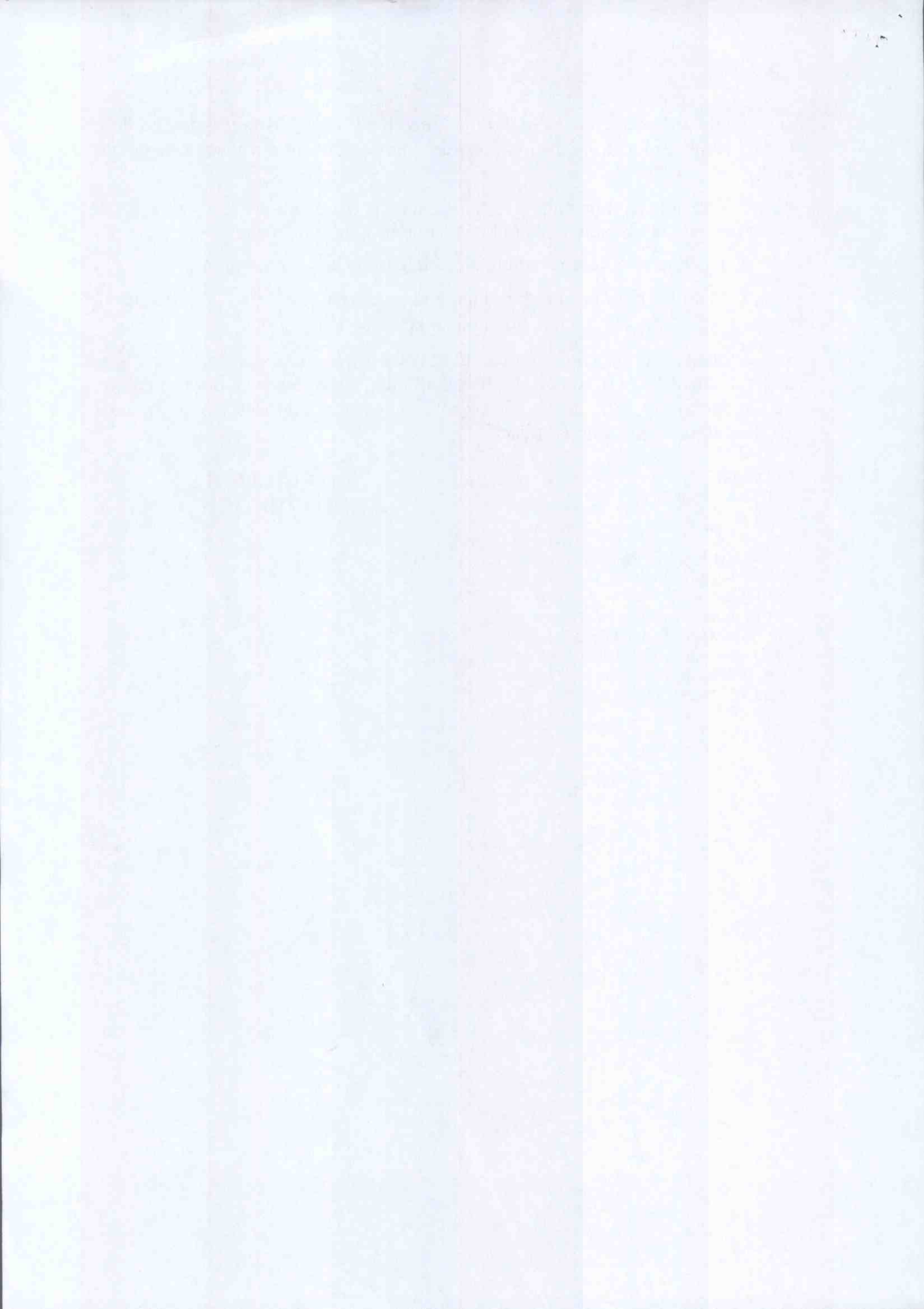
5. Phân bổ kinh phí để thực hiện công tác triển khai, bao gồm: Công tác tuyên truyền, kinh phí tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, hội họp.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tổng kết kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND về chính sách thu hút, đãi ngộ bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học về công tác tại các cơ sở y tế công lập tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020 theo quy định./. *Vào*

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Y tế;
- Sở Nội vụ;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Lưu: VT, TCCB (2 bản giấy);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KGVX
V/v xin ý kiến xây dựng nghị
quyết có tính chất đặc thù

Đắk Nông, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Bộ Y tế.

Trong giai đoạn 2015-2020, được sự quan tâm của các Bộ, tỉnh Đắk Nông đã ban hành quy định chính sách thu hút, đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học về công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn Đắk Nông, giai đoạn 2015-2020 theo Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân và Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chính sách thu hút, đãi ngộ trên trải qua 05 năm thực hiện đã đạt được kết quả khả quan, có ý nghĩa vô cùng quan trọng và cần thiết đối với ngành y tế tỉnh Đắk Nông, tuy nhiên thời gian thực hiện chính sách, thu hút đãi ngộ theo Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND đến ngày 31/12/2020. Mặc khác, cơ sở thực tiễn một số nội dung quy định tại Nghị quyết 09/2014NQ-HĐND hiện nay không còn phù hợp hoặc mức thu hút hiện tại chưa đủ sức hấp dẫn thu hút cán bộ chuyên khoa I, II và giữ chân bác sĩ có chuyên môn sâu.

Vì thế, nhằm tiếp tục xây dựng và ban hành quy định chính sách thu hút, đãi ngộ có tính chất đặc thù đối với ngành y tế tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, đồng thời thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền: "...Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp".

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xin ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế về xây dựng nghị quyết quy định chính sách thu hút, đãi ngộ theo chế độ đặc thù đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế về công tác và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 như sau: (Dự thảo Nghị quyết; báo cáo đánh giá tác động, báo cáo kết quả tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND, bảng tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu tác động trực tiếp là nhân viên y tế).

Ngoài các vấn đề xin ý kiến trong nội dung xây dựng chính sách tại Dự thảo nghị quyết, tỉnh Đắk Nông tạm tính dự kiến tổng số tiền thu hút trong 5 năm, giai đoạn 2021-2025: 48.150.000.000 (bốn mươi tám tỷ một trăm năm mươi triệu); tổng số tiền dự kiến đãi ngộ trong 5 năm, giai đoạn 2021-2025: 57.646.382.373 (năm mươi bảy tỷ sáu trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi hai ngàn, ba trăm bảy ba ngàn đồng). Hiện nay, theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Theo đó chính sách tiền lương sẽ có những thay đổi, cải cách từ năm 2021. Tuy nhiên, theo Nghị quyết trên chưa có cụ thể số tiền lương từ năm 2021-2025, tạm thời vẫn áp dụng bảng lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Tạm dự tính mức tiền lương cơ sở của năm 2021 là: 1.590.000 đồng, năm 2022: 1.690.000 đồng, năm 2023: 1.790.000 đồng, năm 2024: 1.890.000 đồng, năm 2025: 1.990.000 đồng (kèm theo bản tổng hợp 05 năm). Chính sách tiền lương có thay đổi thì vẫn được hưởng theo mức phần trăm hiện hưởng (chưa kể phụ cấp và các khoản thu nhập tăng thêm).

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông kính đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế xem xét cho ý kiến trước ngày **10/9/2020** để tỉnh tiếp thu xây dựng chính sách thu hút, đãi ngộ đối với cán bộ y tế theo đúng quy định./.

Nơi nhận: *Vào*

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT, KGVX.0942.67.48.48

CHỦ TỊCH

NĂM 2021

TT	Chuyên ngành cần thu hút	Yêu cầu trình độ chuyên môn tối thiểu (loại hình đào tạo chính quy bậc đại học và sau đại học)	Số lượng	Kinh phí	Thành tiền	Đơn vị tiếp nhận
I	Sau đại học		1	450,000,000	450,000,000	Các cơ quan, đơn vị y tế
1	Chuyên khoa II	Bác sĩ chuyên khoa II hoặc tiến sĩ			-	
2	Chuyên khoa I và tương đương, trong đó ưu tiên các chuyên ngành				-	
-	Nhi khoa	Bác sĩ chuyên khoa I hoặc thạc sĩ, bác sĩ nội trú			-	
-	Ngoại Thần kinh và Sọ não				-	
-	Nội Tổng quát				-	
-	Niệu				-	
-	Nội tim mạch				-	
-	Hồi sức cấp cứu				-	
-	Chẩn đoán hình ảnh				-	
-	Phụ sản				-	
-	Chấn thương chỉnh hình				-	
-	Gây mê hồi sức				-	
II	Đại học		18	500,000,000	9,000,000,000	Các cơ quan, đơn vị y tế
1	Ngành Y đa khoa	Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp khá, giỏi	14	250,000,000	3,500,000,000	
2	Chuyên ngành y sau đại học	Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa I, II trở lên	4	250,000,000	1,000,000,000	
Tổng số			19		9,450,000,000	

NĂM 2022

I	Sau đại học		1	450,000,000	450,000,000	Các cơ quan, đơn vị y tế
1	Chuyên khoa II	Bác sĩ chuyên khoa II hoặc tiến sĩ			-	
2	Chuyên khoa I và tương đương, trong đó ưu tiên các chuyên ngành				-	
-	Nhi khoa	Bác sĩ chuyên khoa I hoặc thạc sĩ, bác sĩ nội trú			-	
-	Ngoại Thần kinh và Sọ não				-	
-	Nội Tổng quát				-	
-	Niệu				-	
-	Nội tim mạch				-	

vlao

TT	Chuyên ngành cần thu hút	Yêu cầu trình độ chuyên môn tối thiểu (loại hình đào tạo chính quy bậc đại học và sau đại học)	Số lượng	Kinh phí	Thành tiền	Đơn vị tiếp nhận
-	Hồi sức cấp cứu				-	
-	Chẩn đoán hình ảnh				-	
-	Phụ sản				-	
-	Chấn thương chỉnh hình				-	
-	Gây mê hồi sức				-	
II	Đại học		18	500,000,000	9,000,000,000	Các cơ quan, đơn vị y tế
1	Ngành Y đa khoa	Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp khá, giỏi	13	250,000,000	3,250,000,000	
2	Chuyên ngành y sau đại học	Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa I, II trở lên	5	250,000,000	1,250,000,000	
	Tổng số		19		9,450,000,000	

NĂM 2023

I	Sau đại học		2	450,000,000	900,000,000	Các cơ quan, đơn vị y tế
1	Chuyên khoa II	Bác sĩ chuyên khoa II hoặc tiến sĩ			-	
2	Chuyên khoa I và tương đương, trong đó ưu tiên các chuyên ngành				-	
-	Nhi khoa	Bác sĩ chuyên khoa I hoặc thạc sĩ, bác sĩ nội trú			-	
-	Ngoại Thần kinh và Sọ não				-	
-	Nội Tổng quát				-	
-	Niệu				-	
-	Nội tim mạch				-	
-	Hồi sức cấp cứu				-	
-	Chẩn đoán hình ảnh				-	
-	Phụ sản				-	
-	Chấn thương chỉnh hình				-	
-	Gây mê hồi sức				-	
II	Đại học		18	500,000,000	9,000,000,000	Các cơ quan, đơn vị y tế
1	Ngành Y đa khoa	Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp khá, giỏi	13	250,000,000	3,250,000,000	
2	Chuyên ngành y sau đại học	Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa I, II trở lên	5	250,000,000	1,250,000,000	

TT	Chuyên ngành cần thu hút	Yêu cầu trình độ chuyên môn tối thiểu (loại hình đào tạo chính quy bậc đại học và sau đại học)	Số lượng	Kinh phí	Thành tiền	Đơn vị tiếp nhận
Tổng số			20		9,900,000,000	

NĂM 2024

I	Sau đại học		1	450,000,000	450,000,000	Các cơ quan, đơn vị y tế
1	Chuyên khoa II	Bác sĩ chuyên khoa II hoặc tiến sĩ			-	
2	Chuyên khoa I và tương đương, trong đó ưu tiên các chuyên ngành				-	
-	Nhi khoa	Bác sĩ chuyên khoa I hoặc thạc sĩ, bác sĩ nội trú			-	
-	Ngoại Thần kinh và Sọ não				-	
-	Nội Tổng quát				-	
-	Niệu				-	
-	Nội tim mạch				-	
-	Hồi sức cấp cứu				-	
-	Chẩn đoán hình ảnh				-	
-	Phụ sản				-	
-	Chấn thương chỉnh hình				-	
-	Gây mê hồi sức				-	
II	Đại học		18	500,000,000	9,000,000,000	Các cơ quan, đơn vị y tế
1	Ngành Y đa khoa	Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp khá, giỏi	14	250,000,000	3,500,000,000	
2	Chuyên ngành y sau đại học	Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa I, II trở lên	4	250,000,000	1,000,000,000	
Tổng số			19		9,450,000,000	

NĂM 2025

I	Sau đại học		2	450,000,000	900,000,000	Các cơ quan, đơn vị y tế
1	Chuyên khoa II	Bác sĩ chuyên khoa II hoặc tiến sĩ			-	
2	Chuyên khoa I và tương đương, trong đó ưu tiên các chuyên ngành				-	
-	Nhi khoa	Bác sĩ chuyên khoa I hoặc thạc sĩ, bác sĩ nội trú			-	
-	Ngoại Thần kinh và Sọ não				-	
-	Nội Tổng quát				-	
-	Niệu				-	
-	Nội tim mạch				-	

Handwritten signature

TT	Chuyên ngành cần thu hút	Yêu cầu trình độ chuyên môn tối thiểu (loại hình đào tạo chính quy bậc đại học và sau đại học)	Số lượng	Kinh phí	Thành tiền	Đơn vị tiếp nhận
-	Hồi sức cấp cứu				-	
-	Chẩn đoán hình ảnh				-	
-	Phụ sản				-	
-	Chấn thương chỉnh hình				-	
-	Gây mê hồi sức				-	
II	Đại học		18	500,000,000	9,000,000,000	Các cơ quan, đơn vị y tế
1	Ngành Y đa khoa	Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp khá, giỏi	13	250,000,000	3,250,000,000	
2	Chuyên ngành y sau đại học	Dược sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa I, II trở lên	5	250,000,000	1,250,000,000	
	Tổng số		20		9,900,000,000	

TỔNG KINH PHÍ DỰ KIẾN THU HÚT TRONG 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 48,150,000,000

(BỐN MƯƠI TÁM TỶ MỘT TRĂM NĂM MƯƠI TRIỆU)

Ước

**PHIẾU TỌNG HỢP LẤY Ý KIẾN VỀ XÂY DỰNG CHÍNH CHỈNH THU HÚT, ĐẠI NGỘ
CÁC ĐƠN VỊ THUỘC (ĐỐI TƯỢNG CHỊU TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP)**

Phụ lục 1

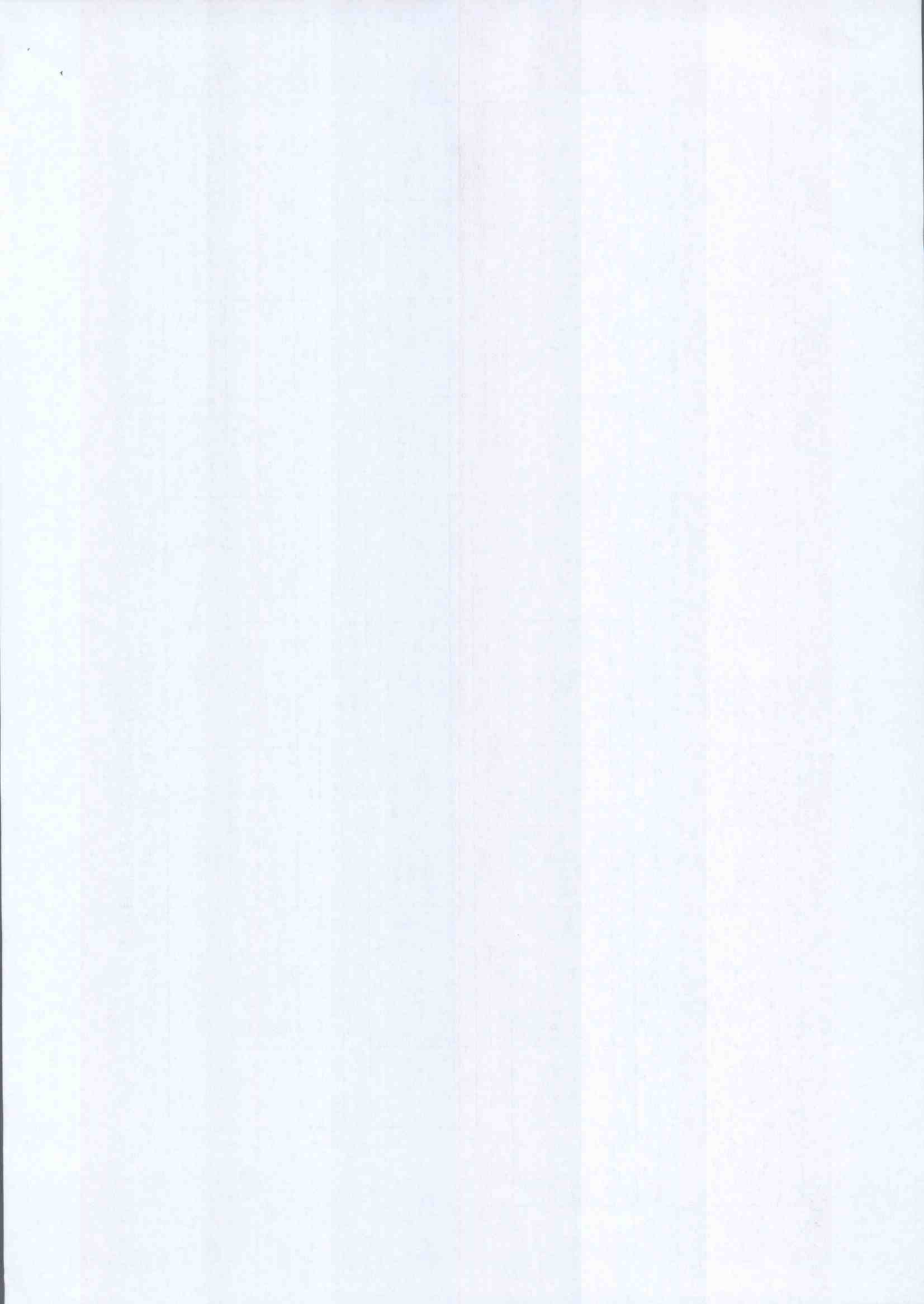
Số phiếu	Theo anh chị chính sách thu hút đối với cán bộ y tế tỉnh Đắk Nông có thật sự cần thiết không		Theo anh chị chính sách đại ngộ đối với cán bộ y tế tỉnh Đắk Nông có thật sự cần thiết không		Mặt tích cực về chính sách thu hút		Mặt tích cực về chính sách đại ngộ				
	Có	Không	Có	Không	Bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao	Động viên kịp thời viên chức yên tâm công tác	Bác sĩ yên tâm công tác	Thu hút thêm nhiều nhân lực	Hỗ trợ tinh thần vật chất cho viên chức, đảm bảo kinh phí kinh tế gia đình	Không có ý kiến	
445	0	445	0	0	323	122	140	59	206	40	

Số phiếu	Mặt hạn chế về chính sách thu hút		Mặt hạn chế về chính sách đại ngộ		Đề xuất của bạn về chính sách thu hút gồm cho những đối tượng nào				
	Việc thu hút nhân lực có trình độ cao quá ít	Con dựa nhiều vào bằng cấp, coi trọng thu hút	Mang tính đồng bộ chưa sát thực tế, chưa áp dụng rộng	Hạn chế trong công tác đào tạo	Chưa có chính sách giữ chân bác sĩ giỏi	Chưa ưu tiên trong tuyển dụng	Tạo môi trường làm việc tốt	Khó khăn đánh giá nhân lực ngày từ đầu	Không có ý kiến gì
51	30	105	54	31	29	11	16	8	110

Số phiếu	Mặt hạn chế về chính sách đại ngộ		Đề xuất của bạn về chính sách thu hút gồm cho những đối tượng nào							
	Mức đãi ngộ còn thấp	Không tồn tại lâu dài, mang tính chất rập buộc, không công bằng, rộng rãi	Không hạn chế	Không ý kiến	Ý kiến khác					
179	96	15	130	25	147	72	56	101	41	28

Số phiếu	Có thu hút đối với đối tượng bác sĩ chính quy đạt loại tốt nghiệp loại trung bình khá hay không		Có thu hút đối với đối tượng bác sĩ chính quy đạt loại tốt nghiệp loại trung bình hay không		Đề xuất của bạn về chính sách đại ngộ gồm cho những đối tượng nào						
	Có	Không	Có	Không	Bác sĩ, được sĩ đại học	Chuyên ngành y	Bác sĩ	Tất cả các trường hợp đại học	Không có ý kiến	Ý kiến khác	
279	139	27	201	212	153	76	51	93	72		

Handwritten signature



Mức đề xuất chính sách thu hút

Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa II										Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ nội trú		
Sit	500 triệu/ người	550 triệu/người	600 triệu/ người	700 triệu/ người	800 triệu/ người	1 tỷ/ người	Cấp đãi ở và hỗ trợ tiền 300 triệu/ người	400 triệu/ người	500 triệu/ người	450 triệu/ người	Ý kiến khác	
Số phiếu	342	12	26	22	17	18	8	380	32	13	27	

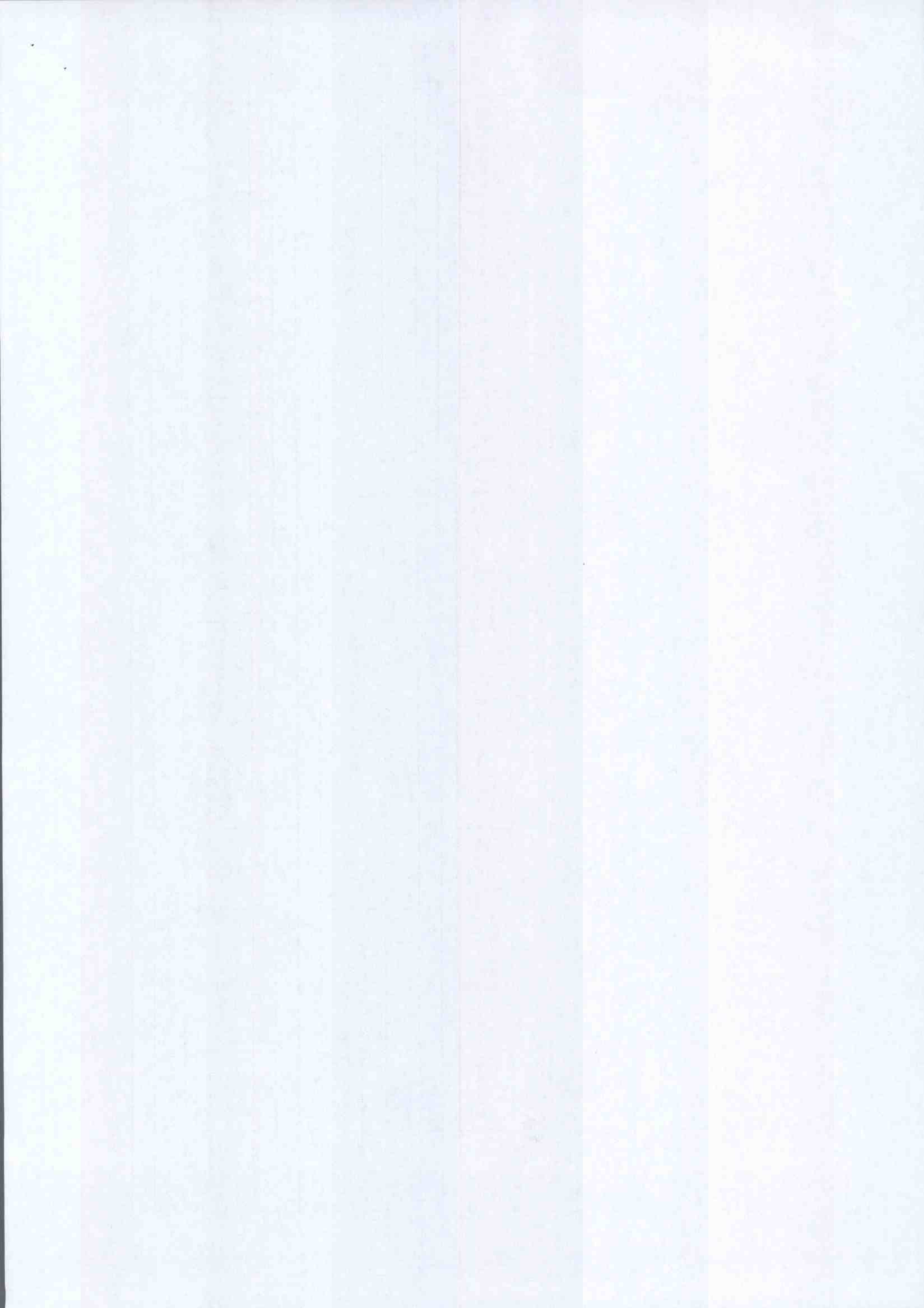
Mức đề xuất chính sách thu hút

Bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi:										Bác sĩ tốt nghiệp loại khá			Được sĩ sau đại học, điều dưỡng sau đại học, kỹ thuật viên sau đại học tương đương với chuyên khoa I, II		
Sit	300 triệu/ người	250 triệu/ người	220 triệu/ người	500 triệu/ người	200 triệu/ người	220 triệu/ người	250 triệu/ người	Ý kiến mức khác	100 triệu/ người	150 triệu/ người	Ý kiến mức khác				
Số phiếu	62	17	311	18	322	13	20	38	350	19	52				

Có thu hút về công tác tại các cơ quan hành chính hay không(công tác tại cơ quan Sở Y tế và 02 Chi cục

Mức đề xuất chính sách đãi ngộ: Chọn một trong 03 phương án về hưởng chính sách đãi ngộ

Đối tượng đã được hưởng thu hút có còn được hưởng chính sách đãi ngộ hay không

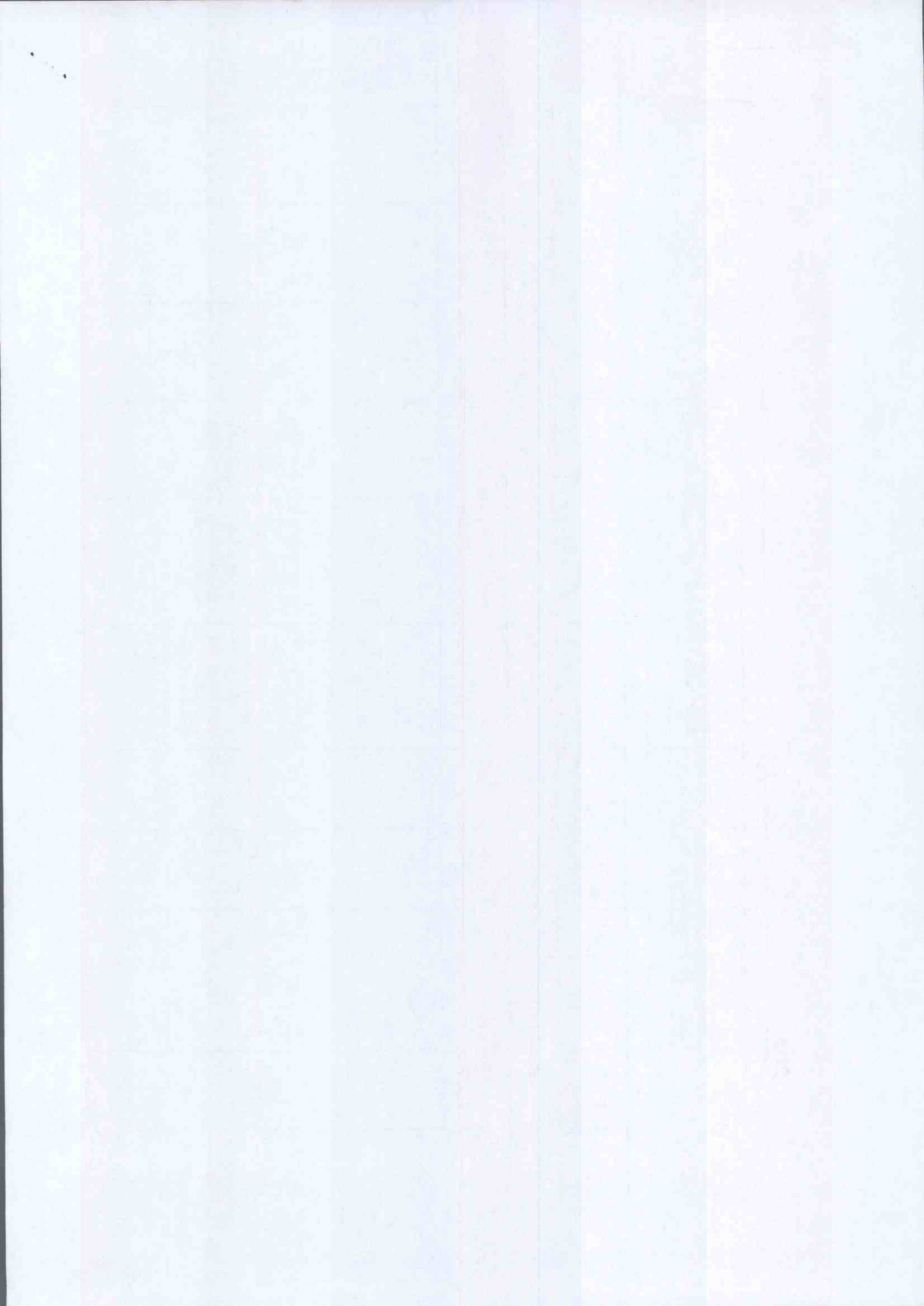


Số phiếu	180	154	111	81	84	139	141	225	167	53
Sit	Có	Không	Không có ý kiến	(tổng số lương bao gồm cả phụ cấp chức vụ, ưu đãi ngành, khu vực đã trừ đóng bảo hiểm) x 15/100	(Hệ số lương hiện hưởng x mức tiền lương cơ bản hiện hưởng) x 10/100, ngoài ra hưởng thêm hàng tháng theo nhóm I, II, III với mức 1,2, 0,7, 0,5 lần mức lương cơ sở/ tháng	Chuyển mức dài ngắn theo mức lương cơ sở sang tính theo phần trăm của tổng lương hiện hưởng, có hỗ trợ thêm cho các huyện như Đăk Glông, Tuy Đức theo mức lương cơ sở, đảm bảo mức dài ngắn bình quân hàng tháng không dưới 2,5 triệu, trong đó bậc sĩ điều trị chuyên khoa I không dưới 3 triệu, chuyên khoa II, tiến sĩ không dưới 4 triệu/tháng	Không ý kiến	Có	Không	Không có ý kiến

SIT		Nêu một số cách để thực hiện chính thu hút được tốt hơn trong giai đoạn 2021-2025									
Thu hút bậc sĩ	thâm niên công tác	Cấp đất ở	Nâng mức đãi ngộ	Không có ý kiến	Giải quyết chế độ sớm	Dãi ngộ bậc sĩ tăng	Dãi ngộ rộng rãi cho nhân viên y tế	Có chế độ khuyến khích đào tạo	Không có ý kiến	Hỗ trợ đất làm nhà	Tăng mức đãi ngộ
Số phiếu	56	85	76	228	25	22	44	41	197	41	75

SIT	Theo bạn có tiếp tục thực hiện chính sách thu hút hay không				Theo bạn có tiếp tục thực hiện chính sách đãi ngộ hay không				Theo bạn phương thức thanh toán dài ngắn nên trả luôn trước 12 tháng..... hay trả từng tháng			
	Có	Không	Không ý kiến	Có	Không	Không ý kiến	Từng tháng	Trước 12 tháng	Không ý kiến			
Số phiếu	330	10	105	410	8	27	405	25	15			

Handwritten signature



Phụ lục 01
DỰ TÍNH TỔNG TIỀN ĐÃ NGỘ NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO GIAI ĐOẠN 2021-2025

Stt	Họ và tên	Chức vụ, bộ phận, đơn vị công tác	Tình độ chuyên môn	Bậc lương năm 2021	Hệ số năm 2021	Mức tiền lương cơ bản	Mức phần trăm được hưởng	Mức phần trăm được hưởng thêm do ở khu vực vùng khó khăn	Tổng tiền lương 12 tháng/người
Năm 2021									
SỐ Y TẾ									
1	Nguyễn Thị Thanh Hương	Giám đốc	Bác sĩ CK II	4/8	5.42	1,590,000	0	30	31,024,080
2	Hà Văn Hùng	Phó Giám đốc	BS CK I	3/6	6.92	1,590,000	0	25	33,008,400
3	Trần Quang Hào	Phó Giám đốc	Tiến sĩ	5/8	5.76	1,590,000	0	30	32,970,240
4	Trần Văn Hùng	Phó Giám đốc	Thạc sĩ	7/8	6.44	1,590,000	0	25	30,718,800
5	Hồ Văn Thành	Trưởng phòng	Thạc sĩ	1/8	4.40	1,590,000	0	17	14,271,840
6	Sang Quốc Hà	Phó trưởng phòng	Bác sĩ	6/9	3.99	1,590,000	0	20	15,225,840
7	Phạm Thị Kim Huệ	Chuyên viên	BS CK II	4/9	3.33	1,590,000	0	30	19,060,920
8	Tăng Hải Hùng	Trưởng phòng	BS CK I	2/8	4.74	1,590,000	0	25	22,609,800
9	Nguyễn Túy	Phó trưởng phòng	Ds CK I	1/8	4.40	1,590,000	0	20	16,790,400
10	Đặng Hồng Vũ	Phó trưởng phòng	Bác sĩ	6/9	3.99	1,590,000	0	22	16,748,424
11	Nguyễn Thị Trường Thi	Chuyên viên	Bác sĩ	5/9	3.66	1,590,000	0	22	15,363,216
12	Tô Gia Phương Thùy	Chuyên viên	Ds CK I	4/9	3.33	1,590,000	0	17	10,801,188
13	Phạm Thị Hương	Chuyên viên	Dược sĩ	5/9	3.66	1,590,000	0	17	11,871,576
14	Nguyễn Thị Thuý	Chuyên viên	Ds CK I	3/9	3	1,590,000	0	20	11,448,000
15	Trần Văn Tiến	Chuyên viên	Dược sĩ	7/9	4.32	1,590,000	0	17	14,012,352
16	Mai Văn Mỹ	Chánh Thanh tra	Thạc sĩ	5/9	3.66	1,590,000	0	22	15,363,216
17	Nguyễn Trường Sinh	Trưởng phòng	Thạc sĩ	7/9	4.32	1,590,000	0	22	18,133,632
Tổng									329,421,924
CC DS KHH GIA ĐÌNH									
1	Nguyễn Xuân Lâm	Chi cục trưởng- Chi cục Dân số - KHHGD	Bác sĩ sản khoa	9/9	4.98	1590000	25		23,754,600
2	Nguyễn Văn Vinh	Phó Chi cục trưởng- Chi cục Dân số - KHHGD	Bác sĩ sản khoa	9/9	4.98	1590000	22		20,904,048
CC AN TOÀN VS TP									44,658,648

Sst	Họ và tên	Chức vụ, bộ phận, đơn vị công tác	Tình độ chuyên môn	Bậc lương năm 2021	Hệ số năm 2021	Mức tiền lương cơ bản	Mức phần trăm được hưởng	Mức phần trăm được hưởng thêm do ở khu vực vùng khó khăn	Tổng tiền lương 12 tháng/người
1	Trần Thanh Bình	Chi cục trưởng Chi cục ATVSTP	Ths. Quản lý Bệnh viện	7/8	6.44	1590000	25		30,718,800
2	Nguyễn Tấn Thành	Phó Chi cục trưởng Chi cục ATVSTP	Bs. Ngoại sản	9/9	4.98	1590000	22		20,904,048
Tổng									
TT KIỂM SOÁT BỆNH									
1	Đặng Thành	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Thạc sỹ, Bác Sỹ		5.76	1,590,000	25		27,475,200
2	Trần Vinh	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác Sỹ đa khoa		4.32	1,590,000	25		20,606,400
3	Nguyễn Thị Hằng	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác sỹ YHDP		3.33	1,590,000	22		13,978,008
4	Nguyễn Đức Tiến	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác Sỹ đa khoa		2.67	1,590,000	22		11,207,592
5	Y Pênh Buôn Krông	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác Sỹ đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
6	Hr Hiêng	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác Sỹ đa khoa		2.67	1,590,000	22		11,207,592
7	Vương Văn Quyết	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác Sỹ Y học dự phòng		3.0	1,590,000	22		12,592,800
8	Tôn Thị Kim Kiều	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác Sỹ Y học dự phòng		3.0	1,590,000	22		12,592,800
9	Lang Văn Đức	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác Sỹ đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
10	Ngô Thị Mai	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác Sỹ Y học dự phòng		2.34	1,590,000	22		9,822,384
11	Bàn Thị Hằng	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác Sỹ đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
12	Nguyễn Thị Ngọc Long	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác Sỹ Y học dự phòng		2.34	1,590,000	22		9,822,384
13	Bùi Thị Tuyết	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Dược sỹ đại học		2.67	1,590,000	20		10,188,720

Stt	Họ và tên	Chức vụ, bộ phận, đơn vị công tác	Tình độ chuyên môn	Bậc lương năm 2021	Hệ số năm 2021	Mức tiền lương cơ bản	Mức phần trăm lương được hưởng	Mức phần trăm được hưởng thêm do ở khu vực vùng khó khăn	Tổng tiền lương 12 tháng/người
14	Ê Ban thanh Sơn	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác sĩ đa khoa		4.32	1,590,000	25		20,606,400
15	Lê Đình Thu	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Thạc sĩ, Bác Sĩ		4.98	1,590,000	25		23,754,600
16	Đặng Ngọc Tinh	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác Sĩ Y học dự phòng		2.34	1,590,000	22		9,822,384
17	Đỗ Thị Thanh Nguyệt	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác sĩ CK định hướng Da liễu		3.99	1,590,000	22		16,748,424
18	Đặng Trung Kiên	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác sĩ đa khoa		2.67	1,590,000	22		11,207,592
19	Lê Thanh Thủy	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác sĩ CK định hướng Da liễu		2.67	1,590,000	22		11,207,592
20	Trần Y Sơn	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	BS đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
21	Ndong Brum	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác sĩ đa khoa		3.99	1,590,000	25		19,032,300
22	Trương Quang Thạch	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác sĩ y học dự phòng		2.67	1,590,000	22		11,207,592
23	Nguyễn Thị Tinh	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác sĩ y học dự phòng		2.67	1,590,000	22		11,207,592
24	Nguyễn Hùng Phong	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Dược sĩ đại học		2.67	1,590,000	20		10,188,720
25	Trần Đức Phú	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác sĩ đa khoa		2.67	1,590,000	22		11,207,592
26	Mai Tây Nguyên	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác sĩ đa khoa		2.67	1,590,000	22		11,207,592
27	Hà Văn Phong	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Dược sĩ đại học		3	1,590,000	20		11,448,000
28	Phạm Thị Thu Huyền	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác sĩ đa khoa		3.66	1,590,000	25		17,458,200
29	Đỗ Mai Thảo	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác sĩ đa khoa		2.67	1,590,000	22		11,207,592
30	Dương Thị Phương	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác sĩ đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384

SĐT	Họ và tên	Chức vụ, bộ phận, đơn vị công tác	Tình độ chuyên môn	Bậc lương năm 2021	Hệ số năm 2021	Mức tiền lương cơ bản	Mức phần trăm được hưởng	Mức phần trăm được hưởng thêm do ở khu vực vùng khó khăn	Tổng tiền lương 12 tháng/người
31	Lương Thị Na	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác sĩ đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
32	Vân Trần Ngọc Hằng	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Dược sỹ đại học		2.34	1,590,000	17		7,590,024
33	Vì Sơn Hải	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Dược sỹ đại học		2.34	1,590,000	17		7,590,024
34	Nguyễn Ly Sắc	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Bác sĩ đa khoa		3.66	1,590,000	25		17,458,200
35	Nguyễn Minh Nhật	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Thạc sỹ sinh học		3.66	1,590,000	17		11,871,576
36	Nguyễn Hùng Quang	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Cử nhân Y tế CD		3.33	1,590,000	17		10,801,188
37	Nguyễn Tấn Vũ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Thạc sỹ		3.33	1,590,000	17		10,801,188
38	Nguyễn Thị Kim Lê	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Thạc sỹ YTCĐ		3.66	1,590,000	17		11,871,576
39	Nguyễn Phước Phúc	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Thạc sỹ YTCĐ		3.33	1,590,000	17		10,801,188
40	Tống Ngọc Lâm	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Thạc sỹ YTCĐ		3.99	1,590,000	17		12,941,964
41	Phùng Thị Hồng Ngọc	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	Thạc sỹ YTCĐ		3.33	1,590,000	17		10,801,188
TỔNG									518,468,472
BVĐK TỈNH									
1	Trần Duy Dũng	Phó Giám đốc	Bác sĩ CKI Nhi khoa		5.42	1,590,000	25		25,853,400
2	Chu Thị Kim Hồng	Phó Giám đốc	Bác sĩ CKI Nội Tổng hợp		4.74	1,590,000	25		22,609,800
3	H' Vinh Niê	Phó Giám đốc	Thạc sỹ, Bác sĩ CKI Phụ sản		4.74	1,590,000	25		22,609,800
4	Bùi Chí Trung	Phó Giám đốc	Bác sĩ CKI Ngoại tổng quát		4.74	1,590,000	25		22,609,800

Stt	Họ và tên	Chức vụ, bộ phận, đơn vị công tác	Tình độ chuyên môn	Bậc lương năm 2021	Hệ số năm 2021	Mức tiền lương cơ bản	Mức phần trăm trả lương được hưởng	Mức phần trăm được hưởng thêm do ở khu vực vùng khó khăn	Tổng tiền lương 12 tháng/người
5	Phạm Thị Kiều	Nhân viên Khoa Khám sức khỏe cán bộ	Bác sĩ CKI Nội Tổng quát		3.33	1,590,000	25		15,884,100
6	Nguyễn Thị Hoa	Trưởng khoa Khoa Khám bệnh	Bác sĩ CKI Da liễu		3.66	1,590,000	25		17,458,200
7	Huỳnh Vĩnh Tiên	Trưởng khoa Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Bác sĩ CKI Nội Tổng hợp		3.99	1,590,000	25		19,032,300
8	Nông Thị Hoa	Phó Trưởng khoa PT Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ CKI Nội Tổng quát		4.32	1,590,000	25		20,606,400
9	Nguyễn Văn Phú	Phó Trưởng khoa PT Khoa Lão-Tim mạch	Bác sĩ CKI Lão khoa		3.66	1,590,000	25		17,458,200
10	Nguyễn Thanh Phong	Phó Trưởng khoa Khoa Lão-Tim mạch	Bác sĩ CKI Nội Tổng hợp		3	1,590,000	25		14,310,000
11	Vũ Thị Nhị	Trưởng khoa Khoa Nhi	Bác sĩ CKI Nhi khoa		3.66	1,590,000	25		17,458,200
12	Nguyễn Văn Lợi	Phó Trưởng khoa Khoa Nhi	Bác sĩ CKI Nhi khoa		3.66	1,590,000	25		17,458,200
13	Cao Thị Tài	Trưởng khoa Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ CKI Truyền nhiễm		3.66	1,590,000	25		17,458,200
14	Nguyễn Văn Tam	Trưởng khoa Khoa Chấn thương-Bỏng	Bác sĩ CKI Chấn thương chỉnh hình		4.4	1,590,000	25		20,988,000
15	Võ Đăng Linh	Phó Trưởng khoa Khoa Chấn thương-Bỏng	Bác sĩ CKI Chấn thương chỉnh hình		3.33	1,590,000	25		15,884,100
16	Nguyễn Văn Thùy	Nhân viên Khoa Chấn thương-Bỏng	Bác sĩ CKI Chấn thương chỉnh hình		3.33	1,590,000	25		15,884,100
17	Trần Thị Phương Lan	Trưởng khoa Khoa Phụ sản	Bác sĩ CKI Phụ sản		4.98	1,590,000	25		23,754,600
18	Lê Thị Trúc Anh	Phó Trưởng khoa Khoa Phụ sản	Bác sĩ CKI Phụ sản		3.66	1,590,000	25		17,458,200
19	Trần Vũ Thục Trinh	Nhân viên Khoa Phụ sản	Bác sĩ CKI Phụ sản		3.66	1,590,000	25		17,458,200

Stt	Họ và tên	Chức vụ, bộ phận, đơn vị công tác	Tình độ chuyên môn	Bậc lương năm 2021	Hệ số năm 2021	Mức tiền lương cơ bản	Mức phần trần được hưởng	Mức phần trần được hưởng thêm do ở khu vực vùng khó khăn	Tổng tiền lương 12 tháng/người
20	Vũ Đức Tuyên	Nhân viên Khoa Phụ sản	Bác sĩ CKI Phụ sản		3.66	1,590,000	25		17,458,200
21	Vũ Xuân Trường	Trưởng khoa Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Bác sĩ CKI Gây mê hồi sức		4.32	1,590,000	25		20,606,400
22	Đào Duy Từ	Phó Trưởng khoa Khoa Xét nghiệm	Bác sĩ CKI Huyết học truyền máu		3.99	1,590,000	25		19,032,300
23	Nguyễn Hùng	Nhân viên Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh		3.33	1,590,000	25		15,884,100
24	Trần Thanh Vương	Trưởng khoa Khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ CKI Răng Hàm Mặt		4.32	1,590,000	25		20,606,400
25	Nguyễn Thanh Hải	Phó Trưởng khoa Khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ CKI Răng Hàm Mặt		3.99	1,590,000	25		19,032,300
26	Chữ Thị Thủy	Trưởng khoa Khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ CKI Tai Mũi Họng		3.99	1,590,000	25		19,032,300
27	Phạm Thị Thu Thủy	Trưởng khoa Khoa Mắt	Bác sĩ CKI Nhân khoa		3.66	1,590,000	25		17,458,200
28	Nguyễn Duy Hình	Phó Trưởng khoa Khoa Mắt	Bác sĩ CKI Nhân khoa		3.66	1,590,000	25		17,458,200
29	Phạm Đình Động	Nhân viên Khoa Mắt	Bác sĩ CKI Nhân khoa		3.33	1,590,000	25		15,884,100
30	Lê Thị Hà Vi	Nhân viên Khoa Mắt	Bác sĩ CKI Nhân khoa		3.33	1,590,000	25		15,884,100
31	Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng khoa Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền		3.99	1,590,000	25		19,032,300
32	Nguyễn Thị Hương	Nhân viên Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền		3	1,590,000	25		14,310,000
33	Trương Đình Phú	Phó Trưởng khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Bác sĩ CKI Gây mê hồi sức		3.66	1,590,000	25		17,458,200
34	Y Tônห์	Nhân viên Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh		3.66	1,590,000	25		17,458,200
35	Lê Thanh Bình	Nhân viên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ CKI Răng Hàm Mặt		3	1,590,000	25		14,310,000

Stt	Họ và tên	Chức vụ, bộ phận, đơn vị công tác	Tình độ chuyên môn	Bậc lương năm 2021	Hệ số năm 2021	Mức tiền lương cơ bản	Mức phần trăm được hưởng	Mức phần trăm được hưởng thêm do ở khu vực vùng khó khăn	Tổng tiền lương 12 tháng/người
36	K' Đông	Nhân viên Khoa Chấn thương-Bông	Bác sĩ CKI Chấn thương chỉnh hình		2.67	1,590,000	25		12,735,900
37	Huỳnh Văn Ân	Nhân viên Khoa Khám bệnh	Bác sĩ CKI Tai Mũi Họng		3.33	1,590,000	25		15,884,100
38	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nhân viên Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Bác sĩ CKI Gây mê hồi sức		2.67	1,590,000	25		12,735,900
39	Lê Văn Linh	Nhân viên khoa Mắt	Bác sĩ CKI Nhãn khoa		2.67	1,590,000	25		12,735,900
40	Đỗ Thị Thu	Nhân viên khoa Nhi	Bác sĩ CKI Nhi khoa		2.67	1,590,000	25		12,735,900
41	Nguyễn Tri Lượng	Nhân viên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ CKI Tai Mũi Họng		2.67	1,590,000	25		12,735,900
42	Huỳnh Thị Như Trang	Nhân viên Khoa Khám sức khỏe cán bộ	Bác sĩ CKI Nội tổng hợp		3.99	1,590,000	25		19,032,300
43	Phạm Thanh Hoàng	Nhân viên khoa Phụ sản	Bác sĩ CKI Phụ sản		3	1,590,000	25		14,310,000
44	Hồ Anh Tuấn	Nhân viên Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền		3	1,590,000	25		14,310,000
45	Nguyễn Đăng Phương	Phó Giám đốc	Bác sĩ Đa khoa		6.78	1,590,000	22		28,459,728
46	Nguyễn Thị Mỹ Châu	Nhân viên Phòng Kế hoạch tổng hợp và Vật tư-Thiết bị y tế	Bác sĩ Đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
47	Võ Văn Sách	Phó Trưởng khoa Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Đa khoa		3	1,590,000	22		12,592,800
48	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nhân viên Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Đa khoa		2.67	1,590,000	22		11,207,592
49	Mai Đức Tuấn	Nhân viên Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Bác sĩ Đa khoa		2.67	1,590,000	22		11,207,592
50	Nguyễn Đình Nguyên	Nhân viên Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Bác sĩ Đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
51	Trần Thị Loan	Nhân viên Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ Đa khoa		3.99	1,590,000	22		16,748,424
52	H Minh	Nhân viên Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ Đa khoa		3	1,590,000	22		12,592,800
53	Vi Thị Hồng	Nhân viên Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ Đa khoa		2.67	1,590,000	22		11,207,592

Sst	Họ và tên	Chức vụ, bộ phận, đơn vị công tác	Tình độ chuyên môn	Bậc lương năm 2021	Hệ số năm 2021	Mức tiền lương cơ bản	Mức phần trần được hưởng	Mức phần trần được hưởng thêm do ở khu vực vùng khó khăn	Tổng tiền lương 12 tháng/người
54	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Nhân viên Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ Đa khoa		2.67	1,590,000	22		11,207,592
55	Nguyễn Thị Trinh	Nhân viên Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ Đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
56	Võ Thị Yên Linh	Nhân viên Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ Đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
57	Hoàng Phương Thảo	Nhân viên Khoa Lão-Tim mạch	Bác sĩ Đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
58	Nguyễn Đăng Giáp	Nhân viên Khoa Lão-Tim mạch	Bác sĩ Đa khoa		2.67	1,590,000	22		11,207,592
59	Nguyễn Thái Nguyên	Nhân viên Khoa Nhi	Bác sĩ Đa khoa		2.67	1,590,000	22		11,207,592
60	Trương Thủy Tiên	Nhân viên Khoa Nhi	Bác sĩ CKSB Nhi khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
61	Phan Thị Thủy Hằng	Nhân viên Khoa Nhi	Bác sĩ Đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
62	Va Duyên	Phó Trưởng khoa Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ Đa khoa		3.66	1,590,000	22		15,363,216
63	Võ Thế Linh	Nhân viên Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ Đa khoa		2.67	1,590,000	22		11,207,592
64	Nguyễn Văn Linh	Nhân viên Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ Đa khoa		2.67	1,590,000	22		11,207,592
65	Lê Huỳnh	Nhân viên Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ Đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
66	Phan Tuấn Nam	Nhân viên Khoa Chấn thương-Bỏng	Bác sĩ Đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
67	Nguyễn Chu Hồng Hà	Nhân viên Khoa Phụ sản	BS CKSB Phụ sản		2.67	1,590,000	22		11,207,592
68	Hồ Thị Minh Thiện	Nhân viên Khoa Xét nghiệm	Bác sĩ Đa khoa		2.67	1,590,000	22		11,207,592
69	Nguyễn Nhật Thủy Anh	Nhân viên Khoa Xét nghiệm	Bác sĩ Đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
70	Đặng Ngọc Toán	Trưởng khoa Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Đa khoa		4.98	1,590,000	22		20,904,048
71	Nguyễn Văn Tuấn	Phó Trưởng khoa Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Đa khoa		3.99	1,590,000	22		16,748,424
72	Nguyễn Nhưê Giang	Nhân viên Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Đa khoa		3	1,590,000	22		12,592,800
73	Lê Hữu Hoàng	Nhân viên Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
74	Hứa Thị Ngọc Ánh	Nhân viên Khoa Chẩn đoán hình ảnh	BS CKSB Chẩn đoán hình ảnh		2.34	1,590,000	22		9,822,384
75	Phạm Thị Phi Diệp	Nhân viên Khoa Răng Hàm Mặt	BS Răng Hàm Mặt		2.67	1,590,000	22		11,207,592

Stt	Họ và tên	Chức vụ, bộ phận, đơn vị công tác	Tình độ chuyên môn	Bậc lương năm 2021	Hệ số năm 2021	Mức tiền lương cơ bản	Mức phần trăm được hưởng	Mức phần trăm được hưởng thêm do ở khu vực vùng khó khăn	Tổng tiền lương 12 tháng/người
76	Đặng Thị Minh Tuyết	Nhân viên Khoa Răng Hàm Mặt	BS CKSB Răng Hàm Mặt		2.34	1,590,000	22		9,822,384
77	Phạm Thị Chức Anh	Nhân viên Khoa Tai Mũi Họng	BS CKSB Tai Mũi Họng		2.34	1,590,000	22		9,822,384
78	Vấn Thị Mộng Lành	Nhân viên Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền		3	1,590,000	22		12,592,800
79	Bùi Đình Hiền	Phó Trưởng khoa Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền		3.33	1,590,000	22		13,978,008
80	Nguyễn Huy Phúc	Phó Trưởng khoa Khoa Dinh Dưỡng	BS CKSB Dinh dưỡng		3.33	1,590,000	22		13,978,008
81	Nguyễn Thị Ngọc Nga	Phó Trưởng khoa Khoa Dược	Dược sĩ Đại học		4.32	1,590,000	17		14,012,352
82	Nguyễn Thị Thu Tâm	Phó Trưởng khoa Khoa Dược	Dược sĩ Đại học		3.33	1,590,000	17		10,801,188
83	H'Đêl	Nhân viên Khoa Dược	Dược sĩ Đại học		3.33	1,590,000	17		10,801,188
84	Nguyễn Thị Hạnh	Nhân viên Khoa Dược	Dược sĩ Đại học		3	1,590,000	17		9,730,800
85	Chu Thị Vân	Nhân viên Khoa Dược	Dược sĩ Đại học		2.67	1,590,000	17		8,660,412
86	Đặng Thị Niềm	Nhân viên Khoa Dược	Dược sĩ Đại học		3.33	1,590,000	17		10,801,188
87	Vũ Thị Hải Yến	Nhân viên Khoa Dược	Dược sĩ Đại học		3	1,590,000	17		9,730,800
88	Trần Thùy Tâm	Nhân viên Khoa Dược	Dược sĩ Đại học		3	1,590,000	17		9,730,800
89	Lê Nam Thái	Nhân viên Khoa Dược	Dược sĩ Đại học		2.67	1,590,000	17		8,660,412
90	Hồ Tiến Phát	Nhân viên Khoa Dược	Dược sĩ Đại học		3.33	1,590,000	17		10,801,188
91	Lê Nguyễn Vũ	Nhân viên Khoa Dược	Dược sĩ Đại học		3.33	1,590,000	17		10,801,188
92	Bác sĩ 01	Nhân viên Phòng Kế hoạch tổng hợp và Vật tư-Thiết bị y tế	Bác sĩ Đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
93	Bác sĩ 02	Nhân viên Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Bác sĩ Đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
94	Bác sĩ 03	Nhân viên Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Bác sĩ Đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
95	Bác sĩ 04	Nhân viên khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ Đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
96	Bác sĩ 05	Nhân viên Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ Đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
97	Bác sĩ 06	Nhân viên Khoa Chấn thương-Bông	Bác sĩ Đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384
98	Bác sĩ 07	Nhân viên Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Đa khoa		2.34	1,590,000	22		9,822,384

SĐT	Họ và tên	Chức vụ, bộ phận, đơn vị công tác	Tình độ chuyên môn	Bậc lương năm 2021	Hệ số năm 2021	Mức tiền lương cơ bản	Mức phần trăm được hưởng	Mức phần trăm được hưởng thêm do ở khu vực vùng khó khăn	Tổng tiền lương 12 tháng/người
99	Dược sĩ 01	Nhân viên Khoa Dược	Dược sĩ Đại học		2.34	1,590,000	17		7,590,024
	TỔNG								1,398,581,172
	TT PHÁP Y								
	1 Nguyễn Đức Hào	Giám đốc - TTPY	Ths.Bs	4/8	5.42	1,590,000	25	10	36,194,760
	2 Hoàng Văn Thủy	Nhân viên - TTPY	BS CKI	9/9	4.98	1,590,000	25	10	33,256,440
	3 Đinh Xuân Trường	Nhân viên - TTPY	BSDK	1/9	2.34	1,590,000	22	10	14,287,104
	4 Phạm Anh Triều	Nhân viên - TTPY	BSDK	4/9	3.33	1,590,000	22	10	20,331,648
	5 BSDK	Nhân viên - TTPY	BSDK	1/9	2.34	1,590,000	22	10	14,287,104
	6 ĐH Dược	Nhân viên - TTPY	Dược sĩ ĐH	1/9	2.34	1,590,000	17	10	12,054,744
	Tổng								130,411,800
	TT GIÁM ĐỊNH Y KHOA								
	1 Nông Thị Hợp	Trung tâm GDYK	Bác sĩ chuyên khoa II	5/8	5.76	1,590,000	30		32,970,240
	2 H'Suen Hdok	Trung tâm GDYK	Bác sĩ chuyên khoa I	7/9	4.32	1,590,000	25		20,606,400
	3 K'Siêng	Trung tâm GDYK	Bác sĩ đa khoa	4/9	3.33	1,590,000	22		13,978,008
	4 <i>Bác sĩ mới</i>	Trung tâm GDYK	Bác sĩ đa khoa	3/9	3	1,590,000	22		12,592,800
	TỔNG								80,147,448
	TTYT HUYỆN CƯ JÚT								
	1 Bùi Thị Minh Nghĩa	TTYT huyện Cư Jút	BS,CKI Sản	4/9	5.42	1,590,000	25		25,853,400
	2 Nguyễn Thị Thanh	TTYT huyện Cư Jút	BS,CKI nội	9/9	4.98	1,590,000	25		23,754,600
	3 Nguyễn Văn Vinh	TTYT huyện Cư Jút	BS,CKI ngoại	6/9	3.99	1,590,000	25		19,032,300
	4 Đoàn Anh Huyền	TTYT huyện Cư Jút	BS Đa khoa	9/9	4.98	1,590,000	22		20,904,048
	5 Dương Đào	TTYT huyện Cư Jút	BS CKI Nội	9/9	4.98	1,590,000	25		23,754,600
	6 Nguyễn Thị Bích Thảo	TTYT huyện Cư Jút	BS, CKI	5/9	3.66	1,590,000	25		17,458,200
	7 Trần Hữu Đức	TTYT huyện Cư Jút	Thạc sĩ. BS	3/9	3.00	1,590,000	25		14,310,000
	8 Huỳnh Thị Thanh Nhân	TTYT huyện Cư Jút	Bác sĩ	1/9	2.34	1,590,000	22		9,822,384
	9 Nguyễn Thị Lý	TTYT huyện Cư Jút	Bác Sĩ	2/9	2.67	1,590,000	22		11,207,592
	10 Nguyễn Hoàng Gia Trung Khang	TTYT huyện Cư Jút	BS, CKI	4/9	3.33	1,590,000	25		15,884,100
	11 H Bình Êban	TTYT huyện Cư Jút	BS Đa khoa	6/9	3.99	1,590,000	22		16,748,424

Stt	Họ và tên	Chức vụ, bộ phận, đơn vị công tác	Tình độ chuyên môn	Bậc lương năm 2021	Hệ số năm 2021	Mức tiền lương cơ bản	Mức phần trăm lương được hưởng	Mức phần trăm được hưởng thêm do ở khu vực vùng khó khăn	Tổng tiền lương 12 tháng/người
12	Mai Thị Ngọc Hà	TTYT huyện Cư Jút	Bác sỹ	8/9	4.32	1,590,000	22		18,133,632
13	Hoàng Văn Tiến	TTYT huyện Cư Jút	BS. CKI	2/9	2.67	1,590,000	25		12,735,900
14	Hà Văn Đông	TTYT huyện Cư Jút	Bác Sỹ	2/9	2.67	1,590,000	22		11,207,592
15	Đỗ Đoàn Trung	TTYT huyện Cư Jút	Bác Sỹ	1/9	2.34	1,590,000	22		9,822,384
16	Triệu Thị Hiền	TTYT huyện Cư Jút	Bác sỹ	1/9	2.34	1,590,000	22		9,822,384
17	Phạm Thị Thu Thảo	TTYT huyện Cư Jút	BS. CKI	6/9	3.99	1,590,000	25		19,032,300
18	Nguyễn Anh Tâm	TTYT huyện Cư Jút	BS. CKI	4/9	3.33	1,590,000	25		15,884,100
19	Phạm Thị Kim Thương	TTYT huyện Cư Jút	BS. CKI	5/9	3.66	1,590,000	25		17,458,200
20	Y Trust Ya	TTYT huyện Cư Jút	Bác sỹ	1/9	2.34	1,590,000	22		9,822,384
21	Y Thuyết	TTYT huyện Cư Jút	Bác Sỹ	2/9	2.67	1,590,000	22		11,207,592
22	Hứa Thị Đào	TTYT huyện Cư Jút	Bác Sỹ	2/9	2.67	1,590,000	22		11,207,592
23	Lê Thị Luyện	TTYT huyện Cư Jút	BS. YHCT	3/9	3.00	1,590,000	22		12,592,800
24	Trần Sỹ Quyết	TTYT huyện Cư Jút	BS. YHCT	4/9	3.33	1,590,000	22		13,978,008
25	Phạm Thị Trang	TTYT huyện Cư Jút	BS. YHCT	1/9	2.34	1,590,000	22		9,822,384
26	Trần Thị Thảo	TTYT huyện Cư Jút	BS YHDT	5/12	2.66	1,590,000	22		11,165,616
27	Ngô Văn Thảo	TTYT huyện Cư Jút	BS. CKI	6/9	3.99	1,590,000	25		19,032,300
28	Phan Văn Dán	TTYT huyện Cư Jút	DS. ĐH	8/9	4.65	1,590,000	17		15,082,740
29	Lê Thị Chung	TTYT huyện Cư Jút	Dược sỹ ĐH	4/9	3.33	1,590,000	17		10,801,188
30	Hoàng Thị Cẩm Vân	TTYT huyện Cư Jút	Dược sỹ ĐH	2/9	2.67	1,590,000	17		8,660,412
31	Tô Thị Hồng Liên	TTYT huyện Cư Jút	Dược Sỹ ĐH	1/9	2.34	1,590,000	17		7,590,024
32	Lâm Thị Xoan	TTYT huyện Cư Jút	Dược Sỹ ĐH	1/9	2.34	1,590,000	17		7,590,024
33	Hồ Hồng Lam	TTYT huyện Cư Jút	Bác Sỹ	9/9	4.98	1,590,000	22		20,904,048
34	Phạm Đức Trí	TTYT huyện Cư Jút	BST khoa	9/9	4.98	1,590,000	22		20,904,048
35	Trần Thị Minh Quyền	TTYT huyện Cư Jút	Bác Sỹ	6/9	3.99	1,590,000	22		16,748,424
36	Mai Văn Trường	TTYT huyện Cư Jút	BS Đa khoa	4/9	3.33	1,590,000	22		13,978,008
37	Tuyền dưng mới	TTYT huyện Cư Jút	Bác sỹ	1/9	2.34	1,590,000	22		9,822,384
38	Tuyền dưng mới	TTYT huyện Cư Jút	Dược sỹ ĐH	1/9	2.34	1,590,000	22		9,822,384
39	Nông Văn Cường	TYT xã Nam Dong	Bác sỹ đa khoa	6/9	3.99	1,590,000	22		16,748,424
40	Trần Quốc Ngữ	TYT xã EaPo	BS. CKI BS GD	6/9	3.99	1,590,000	25	10	26,645,220
41	H Đuân Bkrông	TYT xã Tâm Thắng	BS Đa khoa	1/9	2.34	1,590,000	22		9,822,384
42	Lâm Văn Bình	TYT xã CưKnia	Dược sỹ ĐH	1/9	2.34	1,590,000	17	10	12,054,744
43	Nguyễn Thị Thanh Tú	TYT xã CưKnia	BS Đa khoa	7/9	4.32	1,590,000	22	10	26,376,192
44	Vương Thị Hằng	TYT Đăk Wil	BS Đa khoa	7/9	4.32	1,590,000	22	10	26,376,192

Sr	Họ và tên	Chức vụ, bộ phận, đơn vị công tác	Tình độ chuyên môn	Bậc lương năm 2021	Hệ số năm 2021	Mức tiền lương cơ bản	Mức phần trăm được hưởng	Mức phần trăm được hưởng thêm do ở khu vực vùng khó khăn	Tổng tiền lương 12 tháng/người
45	Nguyễn Công Minh	TYT EaTLing	BS Đa khoa	8/9	4.65	1.590.000	22	10	28.391,040
46	Hoàng Thị Sanh	TYT Trúc Sơn	BS CKI GD	2/9	2.67	1.590.000	25	10	17.830,260
47	Tuyển dụng mới	TYT Trúc Sơn	Bác sỹ	1/9	2.34	1.590.000	22	10	14.287,104
48	Tuyển dụng mới	TYT Đak Wil	Bác sỹ	1/9	2.34	1.590.000	22	10	14.287,104
49	Tuyển dụng mới	TYT Eapo	Bác sỹ	1/9	2.34	1.590.000	22	10	14.287,104
TỔNG									
TTYT HUỠN K RÔNG NỎ									
1	Trương Hy	Trung tâm y tế	Bác sỹ CKI	9/9	4.98	1.590.000	25	0	23.754,600
2	Lê Mạnh Hùng	Trung tâm y tế	Bác sỹ đa khoa	5/9	3.66	1.590.000	22	0	15.363,216
3	Nguyễn Quốc Văn	Trung tâm y tế	Bác sỹ đa khoa	7/9	4.32	1.590.000	22		18.133,632
4	Y Jen Ê Ban	Trung tâm y tế	Bác sỹ đa khoa	3/9	3	1.590.000	22		12.592,800
5	Hồ Khắc Sùng	Trung tâm y tế	BS ĐK	9/9	4.98	1.590.000	22		20.904,048
6	Lê Ai	Trung tâm y tế	BSCKI TMH	9/9	4.98	1.590.000	25		23.754,600
7	Lê Văn Thái	Trung tâm y tế	BSCKI CDHA	8/9	4.65	1.590.000	22		19.518,840
8	Nguyễn Đức Thọ	Trung tâm y tế	BSDK	9/9	4.98	1.590.000	22		20.904,048
9	Mai Thanh	Trung tâm y tế	BSCKI NỘI	5/9	3.66	1.590.000	25		17.458,200
10	Nguyễn Thị Kim Nhung	Trung tâm y tế	BSDK CKI nội	6/9	3.99	1.590.000	25		19.032,300
11	Phạm Ngọc Dũng	Trung tâm y tế	BSCKI NGOẠI	6/9	3.99	1.590.000	25		19.032,300
12	Trương Đình Nam	Trung tâm y tế	BSCKI NGOẠI	9/9	4.98	1.590.000	25		23.754,600
13	Nguyễn Huệ	Trung tâm y tế	DỰỚC SỸ ĐH	9/9	4.98	1.590.000	17		16.153,128
14	Hoàng Thị Thu Hà	Trung tâm y tế	BS CKI Sản	8/9	4.65	1.590.000	25		22.180,500
15	Bùi Thị Liễu	Trung tâm y tế	BSCK Sơ bộ RHM	6/9	3.99	1.590.000	22		16.748,424
16	Nông Thị Hạnh Thu	Trung tâm y tế	BSDK CKI nhi	4/9	3.33	1.590.000	25		15.884,100
17	Nguyễn Thành Chương	Trung tâm y tế	BSDK	3/9	3	1.590.000	22		12.592,800
18	Phạm Ngọc Biên	Trung tâm y tế	BSDK	3/9	3	1.590.000	25		14.310,000
19	Nguyễn Trường Trung	Trung tâm y tế	BSDK	4/9	3.33	1.590.000	22		13.978,008
20	Lê Đình Tùng	Trung tâm y tế	BSDK	2/9	2.67	1.590.000	22		11.207,592
21	Cầm Bá Mão	Trung tâm y tế	BSDK	2/9	2.67	1.590.000	22		11.207,592
22	Trình Thị Hải yến	Trung tâm y tế	BSDK	2/9	2.67	1.590.000	22		11.207,592
23	Lê Mai Hùng	Trung tâm y tế	BSDK	2/9	2.67	1.590.000	22		11.207,592

Stt	Họ và tên	Chức vụ, bộ phận, đơn vị công tác	Tình độ chuyên môn	Bậc lương năm 2021	Hệ số năm 2021	Mức tiền lương cơ bản	Mức phần trăm lương được hưởng	Mức phần trăm được hưởng thêm do ở khu vực vùng khó khăn	Tổng tiền lương 12 tháng/người
24	Ngân Thị Thêm	Trung tâm y tế	BSDK	2/9	2.67	1590000	22		11,207,592
25	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Trung tâm y tế	BSDK	1/9	2.34	1590000	25		11,161,800
26	Trần Hữu Phục	Trung tâm y tế	BS YHCT	3/9	3	1590000	22		12,592,800
27	Nguyễn Thị Thu Hằng	Trung tâm y tế	BSDK	1/9	2.34	1590000	22		9,822,384
28	Nguyễn Thị Liên	Trung tâm y tế	DUỘC SỸ ĐH	1/9	2.34	1590000	17		7,590,024
29	Nguyễn Công Sơn	Trạm y tế xã Nam Xuân	Bác sỹ đa khoa	6/9	3.99	1590000	22		16,748,424
30	Đình Mạnh Khang	Trạm y tế xã Đăk Sor	Bác sỹ đa khoa	2/9	2.67	1590000	22		11,207,592
31	Y Niều Ya	Trạm y tế TT Đăk Mâm	Bác sỹ đa khoa	3/9	3	1590000	22	10%	12,650,040
32	Lê Thị Thanh Nhứt	Trạm y tế xã Nam Đà	Bác sỹ đa khoa	6/9	3.99	1590000	22		16,748,424
33	Chu Thị Em	Trạm y tế xã Đăk Drô	Bác sỹ đa khoa	3/9	3	1590000	22	10%	12,650,040
34	Lý Thị Lê	Trạm y tế xã Năm Ndir	Bác sỹ đa khoa	2/9	2.67	1590000	22	10%	11,258,536
35	Y Ngoan	Trạm y tế xã Nam Nung	Bác sỹ đa khoa	3/9	3	1590000	22	10%	12,650,040
36	Hoàng Văn Hải	Trạm y tế xã Buôn Choah	Bác sỹ đa khoa	6/9	3.99	1590000	22	10%	16,824,553
37	Thái Tấn Hải	Trạm y tế xã Đăk Nang	Bác sỹ đa khoa	7/9	4.32	1590000	22	10	26,376,192
38	Bùi Thị Ngọc	Trạm y tế xã Quảng Phú	Bác sỹ đa khoa	9/9	4.98	1590000	22	10	30,405,888
39	Đình Thị Thủy Trang	Trạm y tế xã Đức Xuyên	Bác sỹ đa khoa	3/9	3	1590000	22	10	18,316,800
40	Y Thuyết	Trạm y tế xã Tân Thành	Bác sỹ đa khoa	2/9	2.67	1590000	22	10	16,301,952
41	Hoàng Văn Tuấn	Trung tâm y tế	Bác sỹ đa khoa	3/9	3	1590000	22		12,592,800
42	Vũ Văn Thụ	Trung tâm y tế	Bác sỹ đa khoa	3/9	3	1590000	22		12,592,800
43	Nguyễn Thị Thu Sương	Trung tâm y tế	DUỘC SỸ ĐH	3/9	3	1590000	17		9,730,800
44	Nguyễn Thành Long	Trung tâm y tế	Bác sỹ đa khoa	3/9	3	1590000	22		12,592,800
45	Phạm Vương Quốc	Trung tâm y tế	Bác sỹ đa khoa	3/9	3	1590000	22		12,592,800
46	Nguyễn Mạnh Linh	Trung tâm y tế	Bác sỹ đa khoa	3/9	3	1590000	22		12,592,800
47	Trần Văn Hà	Trung tâm y tế	Bác sỹ đa khoa	3/9	3	1590000	22		12,592,800
48	Phùng Thị Kiều Oanh	Trung tâm y tế	Bác sỹ đa khoa	2/9	2.67	1590000	22		11,207,592
49	Nguyễn Thị Anh Trinh	Trung tâm y tế	Bác sỹ đa khoa	2/9	2.67	1590000	22		11,207,592
	Phạm Thị Chung	Trung tâm y tế	Chuyên Ngành y khác sau ĐH	5/9	3.66	1590000	17		11,871,576
	Hồ Sỹ Phú	Trung tâm y tế	Chuyên Ngành y khác sau ĐH	4/9	3.33	1590000	17		10,801,188

Sst	Họ và tên	Chức vụ, bộ phận, đơn vị công tác	Tình độ chuyên môn	Bậc lương năm 2021	Hệ số năm 2021	Mức tiền lương cơ bản	Mức phần trăm được hưởng	Mức phần trăm được hưởng thêm do ở khu vực vùng khó khăn	Tổng tiền lương 12 tháng/người
Tổng									
TTYT HUỠN ĐẮK MIL									
1	Bùi Thị Thanh	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	3/9	3.00	1,590,000	22		12,592,800
2	Bùi Thị Tình	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	6/9	3.99	1,590,000	22		16,748,424
3	Cao Hữu Châu	TTYT Thị trấn Đăk Mil	Bác sỹ	8/9	4.65	1,590,000	22		19,518,840
4	Nguyễn Văn Ty	TTYT Đăk Mil	ThS YTCC, Bác sĩ đa khoa	6/9	3.99	1,590,000	25		19,032,300
5	Đinh Công Hiếu	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ CK1	3/9	3.00	1,590,000	25		14,310,000
6	Hoàng Thanh Nam	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ RHM	2/9	2.67	1,590,000	25		12,735,900
7	Lê Đình Dũng	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	8/9	4.65	1,590,000	22		19,518,840
8	Lê Thị Phương Tiên	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	2/9	2.67	1,590,000	22		11,207,592
9	Lê Vĩnh Phúc	TTYT Đăk Mil	Dược sỹ	5/9	3.66	1,590,000	17		11,871,576
10	Lữ Minh Hoàng	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ CK1	4/9	3.33	1,590,000	25		15,884,100
11	Nguyễn Công Duy	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	2/9	2.67	1,590,000	22		11,207,592
12	Nguyễn Đăng Trung	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ CK1	7/9	4.32	1,590,000	25		20,606,400
13	Nguyễn Đình Dũng	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ CK1	6/9	3.99	1,590,000	25		19,032,300
14	Nguyễn Đình Hoà	TTYT Đăk Mil	Thạc sỹ - Bác sỹ	7/9	4.32	1,590,000	25		20,606,400
15	Nguyễn Đình Huy	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ CK1	8/9	4.65	1,590,000	25		22,180,500
16	Nguyễn Phước Thuận	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	3/9	3.00	1,590,000	22		12,592,800
17	Nguyễn Thái Phương	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	6/9	3.99	1,590,000	22		16,748,424
18	Nguyễn Thị Thanh Hương	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	3/9	3.00	1,590,000	22		12,592,800
19	Nguyễn Thị Thơm	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	3/9	3.00	1,590,000	22		12,592,800
20	Nguyễn Văn Hậu	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ CK1	7/9	4.32	1,590,000	25		20,606,400
21	Nguyễn Văn Hoàng	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	9/9	4.98	1,590,000	22		20,904,048
22	Nguyễn Xuân Tuấn	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	4/9	3.33	1,590,000	22		13,978,008
23	Nguyễn Thị Lệ Thu	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	2/9	2.67	1,590,000	22		11,207,592
24	Phạm Thị Sen	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	2/9	2.67	1,590,000	22		11,207,592
25	Sâm Thị Thảo	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	2/9	2.67	1,590,000	22		11,207,592
26	Thạch Xuân Đức	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	2/9	2.67	1,590,000	22		11,207,592
27	Trần Nữ Thanh Trúc	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	2/9	2.67	1,590,000	22		11,207,592
28	Trương Thị Kha	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	8/9	4.65	1,590,000	22		19,518,840
29	Trương Thuý Linh	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	2/9	2.67	1,590,000	22		11,207,592

Stt	Họ và tên	Chức vụ, bộ phận, đơn vị công tác	Tình độ chuyên môn	Bậc lương năm 2021	Hệ số năm 2021	Mức tiền lương cơ bản	Mức phần trăm lương được hưởng	Mức phần trăm được hưởng thêm do ở khu vực vùng khó khăn	Tổng tiền lương 12 tháng/người
30	Võ Thị Nhiên	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	5/9	3.66	1,590,000	22		15,363,216
31	Y Hà	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	4/9	3.33	1,590,000	22		13,978,008
32	Y Tô	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	6/9	3.99	1,590,000	22		16,748,424
33	Nguyễn Văn Được	TYT xã Thuận An	Bác sỹ	9/9	4.98 (vk6%)	1,590,000	22		22,158,291
34	Đoàn Thị Hồng Gấm	TYT xã Thuận An	Bác sỹ	3/9	3.00	1,590,000	22		12,592,800
35	Nguyễn Thị Minh Hằng	TYT xã Đức Mạnh	Bác sỹ	8/9	4.65	1,590,000	22		19,518,840
36	Lê Thành Thông	TYT xã Đức Mạnh	Bác sỹ	8/9	4.65	1,590,000	22		19,518,840
37	Nguyễn Thị Ngọc Hoàng	TYT xã Đăk Lao	Bác sỹ	7/9	4.32	1,590,000	22		18,133,632
38	Lê Thị Sương	TYT xã Đăk Lao	Bác sỹ	4/9	3.33	1,590,000	22		13,978,008
39	Nguyễn Thị Hồng Huyền	TYT xã Đức Minh	Bác sỹ	6/9	3.99	1,590,000	22		16,748,424
40	Trần Thị Tiểu Quyên	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	2/9	2.67	1,590,000	22		11,207,592
41	Nguyễn Minh Tuyên	TYT xã Đăk Rla	Bác sỹ	6/9	3.99	1,590,000	22		16,748,424
42	H Nip	TYT xã Đăk Gắn	Bác sỹ	2/9	2.67	1,590,000	22	10	16,301,952
43	Đình Thê	TYT xã Đăk N'drot	Bác sỹ	7/9	4.32	1,590,000	22	10	26,376,192
44	Trương Văn Hoà	TYT xã Đăk Sák	Bác sỹ	9/9	4.98 (vk6%)	1,590,000	22		22,158,291
45	Nguyễn Thị Mỹ Hà	TYT xã Long Sơn	Bác sỹ	7/9	4.32	1,590,000	22	10	26,376,192
46	Nguyễn Mạnh Tuấn	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	2/9	2.67	1,590,000	22		11,207,592
47	Nguyễn Thùy Linh	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	1/9	2.34	1,590,000	22		9,822,384
48	Vũ Thị Lan Anh	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	7/9	4.32	1,590,000	22		18,133,632
49	Dương Quốc Chính	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	2/9	2.67	1,590,000	22		11,207,592
50	Nguyễn Đăk Thành	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	3/9	3.00	1,590,000	22		12,592,800
51	Nguyễn Đình Tuyên	TTYT Đăk Mil	Bác sỹ	4/9	3.33	1,590,000	22		13,978,008
Tổng									808,682,370
TTYT HUYỆN ĐẮK SONG									
1	Đặng Văn Anh	Nhân viên, Khoa Nội - Nhi - Nhiễm, TTYT huyện Đăk Song	BS CKI Nội TQ	5/9	3.66	1590000	25	0	17,458,200
2	Nguyễn Quang Chung	Trưởng khoa Nội - Nhi - Nhiễm, TTYT huyện Đăk Song	BS CKI Nhi khoa	5/9	3.66	1590000	25	0	17,458,200

Stt	Họ và tên	Chức vụ, bộ phận, đơn vị công tác	Tình độ chuyên môn	Bậc lương năm 2021	Hệ số năm 2021	Mức tiền lương cơ bản	Mức phần trăm được hưởng	Mức phần trăm được hưởng thêm do ở khu vực vùng khó khăn	Tổng tiền lương 12 tháng/người
3	Nguyễn Hải Hiệp	Phó trưởng Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng, TTYT huyện Đắk Song	BS YHCT	3/9	3.33	1590000	22	0	13,978,008
4	Tổng Văn Hiệp	Phó trưởng Khoa khám bệnh, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	2/9	2.67	1590000	22	0	11,207,592
5	Nguyễn Văn Hồng	Trưởng Khoa khám bệnh, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	5/9	3.66	1590000	22	0	15,363,216
6	Tổng Trường Kỳ	Giám đốc, TTYT huyện Đắk Song	BS CKI Ngoại TQ	1/8	4.74	1590000	25	0	22,609,800
7	Y Ra	Nhân viên, Khoa Nội - Nhi - Nhiễm, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	2/9	2.67	1590000	22	0	11,207,592
8	Hoàng Ngọc Thăng	Phó Giám đốc, TTYT huyện Đắk Song	BS CKI Ngoại	6/9	3.99	1590000	25	0	19,032,300
9	Đặng Tấn Minh Thảo	Trưởng Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng, TTYT huyện Đắk Song	BS YHCT	7/9	4.32	1590000	22	0	18,133,632
10	Nguyễn Văn Thịnh	Phó trưởng Khoa Hồi sức - Cấp cứu, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	6/9	3.99	1590000	22	0	16,748,424
11	Nguyễn Thị Bích Thủy	Phó trưởng Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư - Y tế, TTYT huyện Đắk Song	DSDH	3/9	3.33	1590000	17	0	10,801,188
12	Phạm Văn Trúc	Phó Giám đốc, TTYT huyện Đắk Song	BS CKI Sản PK	7/9	4.32	1590000	25	0	20,606,400
13	Y Vi	Phó trưởng Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	3/9	3.33	1590000	22	0	13,978,008
14	Hoàng Nhật RL a Yang	Phó trưởng Khoa Ngoại - CSSKSS&LCK, TTYT huyện Đắk Song	BSDK, định hướng phụ sản	2/9	3.00	1590000	22	0	12,592,800
15	H' Dim	Nhân viên, Khoa Ngoại - CSSKSS&LCK, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	1/9	2.34	1590000	22	0	9,822,384

Stt	Họ và tên	Chức vụ, bộ phận, đơn vị công tác	Tình độ chuyên môn	Bậc lương năm 2021	Hệ số năm 2021	Mức tiền lương cơ bản	Mức phần trăm lương được hưởng	Mức phần trăm được hưởng thêm do ở khu vực vùng khó khăn	Tổng tiền lương 12 tháng/người
16	Phạm Thị Hà Anh	Nhân viên, Khoa Ngoại - CSSKSS&LCK, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	1/9	2.34	1590000	22	0	9,822,384
17	Phan Thị Thu	Nhân viên, Khoa Nội - Nhi - Nhiễm, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	1/9	2.34	1590000	22	0	9,822,384
18	Bùi Tiến Hậu	Nhân viên, Khoa Ngoại - CSSKSS&LCK, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	1/9	2.34	1590000	22	0	9,822,384
19	Lê Trần Nhật Linh	Nhân viên, Khoa Hồi sức - Cấp cứu, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	1/9	2.34	1590000	22	0	9,822,384
20	Mai Văn Khang	Nhân viên, Khoa Nội - Nhi - Nhiễm, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	1/9	2.34	1590000	22	0	9,822,384
21	H' Thoanh	Nhân viên, Khoa Ngoại - CSSKSS&LCK, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	1/9	2.34	1590000	22	0	9,822,384
22	Nguyễn Thanh Trường	Phó Giám đốc, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	5/9	3.99	1590000	22	0	16,748,424
23	Nguyễn Duy Kiên	Nhân viên, Khoa Nội - Nhi - Nhiễm, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	3/9	3.00	1590000	22	0	12,592,800
24	Dương Kiều Giang	Phó trưởng Khoa KSBT&HIV/AIDS, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	3/9	3.00	1590000	22	0	12,592,800
25	Lê Thị Thu Hằng	Nhân viên, Khoa Hồi sức - Cấp cứu, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	1/9	2.34	1590000	22	0	9,822,384
26	Nguyễn Văn Hậu	Phó trưởng Khoa Nội - Nhi - Nhiễm, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	4/9	3.66	1590000	22	0	15,363,216
27	Bùi Lâm Tới	Nhân viên, Khoa Dân số và Phát triển, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	7/9	4.65	1590000	22	0	19,518,840
28	Đào Văn Cúp	Nhân viên, Khoa Hồi sức - Cấp cứu, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	3/9	3.00	1590000	22	0	12,592,800
29	Lê Thị Thanh Huyền	Nhân viên, Khoa Hồi sức - Cấp cứu, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	1/9	2.34	1590000	22	0	9,822,384
30	Hoàng Thị Phương	Nhân viên, Khoa Nội - Nhi - Nhiễm, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	1/9	2.34	1590000	22	0	9,822,384

Stt	Họ và tên	Chức vụ, bộ phận, đơn vị công tác	Tình độ chuyên môn	Bậc lương năm 2021	Hệ số năm 2021	Mức tiền lương cơ bản	Mức phần trăm được hưởng	Mức phần trăm được hưởng thêm do ở khu vực vùng khó khăn	Tổng tiền lương 12 tháng/người
31	Vì Thị Hoa	Nhân viên, Khoa Hồi sức - Cấp cứu, TTYT huyện Đắk Song	BSDK	1/9	2.34	1590000	22	0	9,822,384
32	Nguyễn Thị Thanh Trâm	Nhân viên, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư - Y tế, TTYT huyện Đắk Song	DSDH	1/9	2.34	1590000	17	0	7,590,024
33	Y Oan	Nhân viên, Khoa Hồi sức - Cấp cứu, TTYT huyện Đắk Song	BSYDK	1/9	2.34	1590000	22	0	9,822,384
34	Văn Thị Kiều	Nhân viên, Khoa Hồi sức - Cấp cứu, TTYT huyện Đắk Song	BSYK	1/9	2.34	1590000	22	0	9,822,384
35	Nguyễn Hoàng Ly Ly	Nhân viên, Khoa Nội - Nhi - Nhiễm, TTYT huyện Đắk Song	BSYK	1/9	2.34	1590000	22	0	9,822,384
36	Huỳnh Công Tiến	Trưởng Trạm Y tế thị trấn Đức An, TTYT Đắk Song	BSYK	4/9	3.33	1590000	22	10	20,331,648
37	Vũ Văn Phú	Nhân viên Trạm Y tế xã Nam Bình, TTYT Đắk Song	DSDH	3/9	3.00	1590000	17	0	9,730,800
38	Trương Thị Minh Huyền	Nhân viên Trạm Y tế xã Thuận Hạnh, TTYT Đắk Song	DSDH	3/9	3.00	1590000	17	10	15,454,800
39	Thị Uyên	Phó trưởng Trạm Y tế xã Năm Ngang, TTYT Đắk Song	BSDK	3/9	3.33	1590000	22	0	13,978,008
40	Y Joát	Nhân viên, Trạm Y tế xã Đắk N'Drưng, TTYT Đắk Song	DSDH	1/9	2.34	1590000	17	10	12,054,744
41	Thị Ninh	Nhân viên, Trạm Y tế xã Đắk N'Drưng, TTYT Đắk Song	BSDK	2/9	2.67	1590000	22	10	16,301,952
42	Trần Thị Hải Yến	Trưởng trạm Y tế xã Trường Xuân, TTYT Đắk Song	BSDK	7/9	4.32	1590000	22	10	26,376,192
43	Liêu Thị Huệ	Nhân viên, Trạm Y tế xã Trường Xuân, TTYT Đắk Song	BSDK	4/9	3.33	1590000	22	10	20,331,648
44	Phạm Văn Diệp	Trưởng Trạm Y tế xã Thuận Hà, TTYT Đắk Song	BSDK	3/9	3.33	1590000	22	10	20,331,648
45	Lâm Thị Bay	Phó trưởng Trạm Y tế xã Thuận Hạnh, TTYT Đắk Song	BSDK	2/9	3.00	1590000	22	10	18,316,800
46	Nguyễn Thị Thủy	Trưởng trạm Y tế xã Đắk Mol, TTYT Đắk Song	BSDK	7/9	4.65	1590000	22	10	28,391,040